

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/CBTT-VPR

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội,

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**

Mã chứng khoán: VPR

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3820 0526

Fax: (84-28) 3820 0562

Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Tuấn Ngọc

Địa chỉ: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3820 0526

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Vinaprint năm 2023 ngày 25/03/2024 (chi tiết như file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2024 tại đường dẫn: www.Vinaprintcorp.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Vinaprint năm 2023 ngày 25/03/2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Bùi Tuấn Ngọc

Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

MỤC LỤC

PHẦN 1 04

THÔNG TIN CHUNG	
Thông tin khái quát	06
Quá trình hình thành và phát triển	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16

PHẦN 2 18

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức và nhân sự	22
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	27
Tình hình tài chính	28
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	34

PHẦN 3 36

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
Tình hình tài chính	40
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	42
Kế hoạch phát triển trong tương lai	43
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán viên	43
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	44

PHẦN 4 46

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	48
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	48
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	49

PHẦN 5 50

QUẢN TRỊ CÔNG TY	
Hội đồng quản trị	52
Ban Kiểm soát	61
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	66

PHẦN 6 72

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023	
Ý kiến kiểm toán viên	74
Báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán	75

01

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Quá trình hình thành và phát triển
- 03 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 04 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và cơ cấu quản lý
- 05 Định hướng phát triển
- 06 Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT
Tên tiếng anh	: VINAPRINT CORPORATION
Mã cổ phiếu	: VPR
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 0301306457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/09/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 30/08/2023.
Vốn điều lệ	: 50.335.390.000 đồng
Số điện thoại	: (028) 3820 0526
Số fax	: (028) 3820 0562
Website	: www.Vinaprintcorp.com.vn
Trụ sở chính	: Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

Vinaprint hướng tới mô hình Công ty Holdings, đặt trọng tâm vào hoạt động đầu tư tài chính, bất động sản... để thu hút dòng tiền trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, với mong muốn đem đến cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất, Công ty phấn đấu trở thành địa chỉ tin cậy của khách hàng trong việc sử dụng dịch vụ của Công ty và của các nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư.

SỨ MỆNH

Chúng tôi luôn mong muốn được phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất. Lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo cho sự phát triển của Công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty Cổ phần Vinaprint là một trong những Công ty uy tín trong lĩnh vực kho vận, bất động sản văn phòng tại Việt Nam. Công ty cung ứng cho thị trường các sản phẩm dịch vụ uy tín, chất lượng, đảm bảo hàng hóa của khách hàng an toàn ở mức cao nhất nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo chất lượng dịch vụ mang lại cho khách hàng.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 6654/ QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Ngày 08/09/2006, Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina với vốn điều lệ là 12 tỷ đồng.

Với bề dày hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực in ấn đã tạo đà để Công ty mạnh dạn tham gia vào các mảng kinh doanh mới. Công ty phát triển mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản bên cạnh mảng kinh doanh về in ấn truyền thống.

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41,6 tỷ đồng, triển khai dự án Cao ốc Văn phòng Vina Building – một trong những dự án nổi bật của Công ty thời điểm hiện tại.

Công ty chào bán thành công 2.000 trái phiếu thông qua Đại lý phát hành để thực hiện đầu tư tài chính vào các công ty thuộc lĩnh vực Logistics, bắt đầu sản xuất công nghiệp, cảng biển.

Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2021, nâng vốn điều lệ Công ty thành 50,34 tỷ đồng.

2005

2012

2018

2021

2023

1993

2009

2016

2020

2022

Tiền thân của Công ty Cổ phần Vinaprint là Xi nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn được thành lập vào ngày 17/03/1993. Hoạt động kinh doanh chính là in sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, giấy tờ kinh tế - xã hội, mua bán vật tư ngành in.

Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 với mã số doanh nghiệp là 0301306457 và nâng vốn điều lệ lên 32 tỷ đồng.

Công ty trở thành công ty đại chúng. Tháng 03/2016, theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn thực hiện thoái toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ) tại Vinaprint. Ngày 20/12/2016, cổ phiếu VPR chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với giá tham chiếu là 10.600 đồng/ cổ phiếu.

Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên gần 45,76 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty cũng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, triển khai dự án kho lưu trữ hồ sơ hiện đại phục vụ cho mảng kinh doanh kho lưu trữ. Tháng 8/2020, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinaprint.

Công ty thực hiện mua lại trước hạn trái phiếu của các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu của Công ty Cổ phần Vinaprint.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>	5221
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Trung gian trong việc cung cấp dịch vụ giải pháp hóa đơn điện tử</i>	8299
4	Bốc xếp hàng hóa <i>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</i>	5224
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê cao ốc, văn phòng.. <i>(trừ hoạt động kinh doanh đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	6810 (Chính)
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán vật tư ngành in.</i>	4669
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành in.</i>	4659
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>(trừ quầy bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)</i>	5630
10	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</i>	5229
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>	5225
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</i>	4299

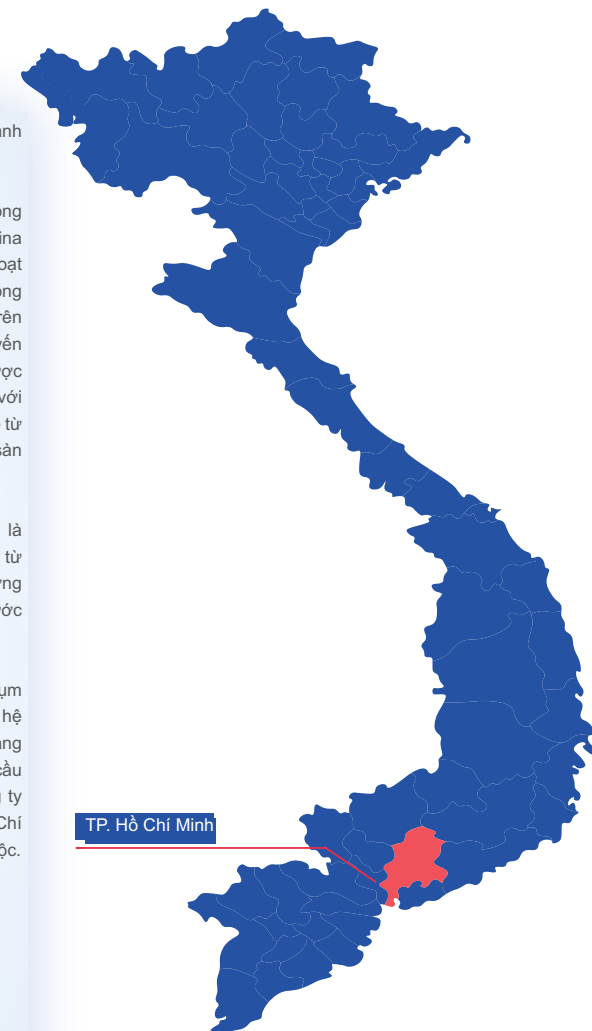
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty chủ yếu triển khai hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư: Công ty hiện đang cho thuê Cao ốc văn phòng Vina Building và các mặt bằng kinh doanh. Đây là hoạt động mang lại hiệu quả tương đối cao cho Công ty. Cao ốc văn phòng Vina Building tọa lạc trên mặt tiền đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, ngay tuyến đường kết nối giữa Bình Thạnh với Quận 1, được thiết kế 12 tầng, gồm 2 tầng hầm, 2 thang máy, với tổng diện tích 7.274 m², khách hàng có thể thuê từ các diện tích nhỏ 75 m² cho đến thuê nguyên sàn 400 m² hoặc nhiều sàn.

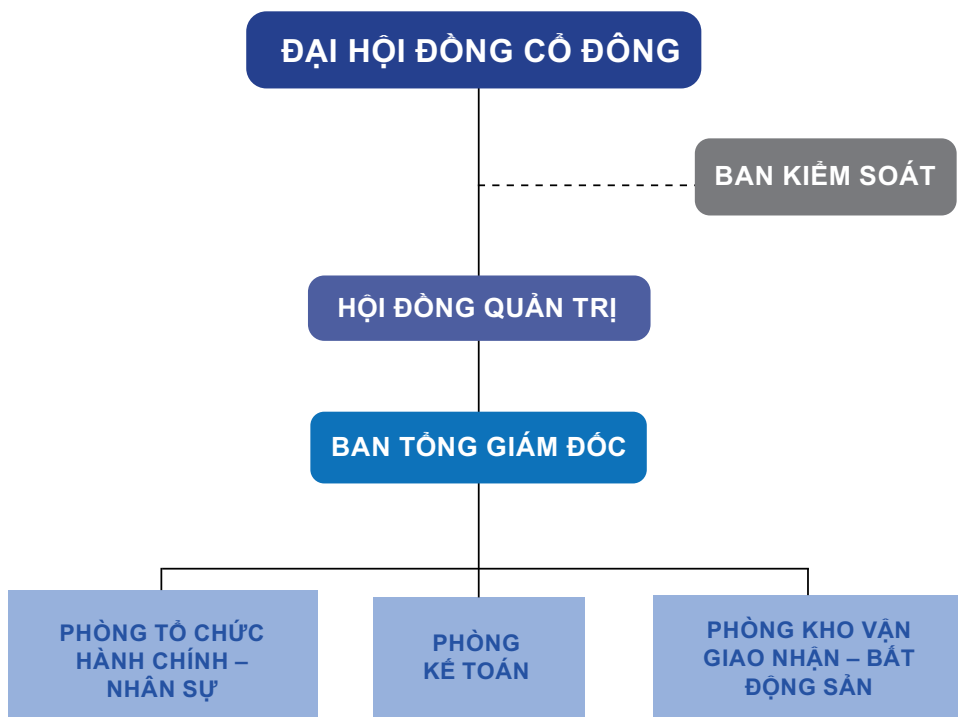
Dịch vụ cho thuê kho lưu trữ hồ sơ: Đây là mảng kinh doanh của Công ty được triển khai từ tháng 01/2021 đến tháng 07/2023 tại kho xưởng cũ của công ty - Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (trước đây là xưởng in).

Dịch vụ kho vận giao nhận: Tổng diện tích cụm kho của Công ty hiện tại là 13.200 m², sở hữu hệ thống quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có tại nhiều địa điểm trong Thành phố Hồ Chí Minh như quận 7, quận 8, quận 6, KCN Vĩnh Lộc.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Vinaprint tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền có quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định những vấn đề khác được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng Quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 05 Thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng Thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu ra.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban Kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 01 (một) Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện việc điều hành mọi hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc quản lý hoạt động kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

Các phòng ban nghiệp vụ:

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Mỗi phòng ban do Trưởng phòng lãnh đạo và có Phó phòng giúp việc Trưởng phòng.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Duy trì tốt việc quản lý hoạt động cho thuê tòa nhà Vina Building.
- » Tận dụng tối đa không gian cho thuê, nâng cấp và bổ sung hệ thống kho bãi. Hoàn thiện, các quy trình quản lý khách hàng và kho hàng.
- » Tiếp tục tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ để tối ưu hóa diện tích cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng và kho hàng.
- » Áp dụng hệ thống quản lý hàng hóa bằng phần mềm quản lý barcode; tăng cường công tác quảng cáo để mở rộng mạng lưới khách hàng, tiết giảm chi phí, hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hóa.
- » Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Vinaprint.
- » Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách đã phê duyệt, đảm bảo tình hình tài chính ổn định.
- » Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng có hoạt động kinh doanh hiệu quả mang lại nguồn lợi nhuận cổ tức cho Công ty.
- » Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm tới cũng như trong tương lai, HĐQT sẽ chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực bằng cách đẩy mạnh việc đào tạo, phát triển và quy hoạch nguồn nhân lực cho Công ty.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Công ty luôn nhận thức rằng mục tiêu phát triển bền vững luôn đi đôi với môi trường và cộng đồng. Do đó, những mục tiêu về tăng trưởng kinh tế của Công ty luôn gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững.
- » Sử dụng tài nguyên nước, điện, nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.
 - » Duy trì môi trường làm việc tốt, đảm bảo an toàn cho sức khỏe tinh thần lẫn sức khỏe thể chất cho cán bộ công nhân viên. Nhờ đó, có thể tăng năng suất làm việc cũng như chất lượng sản phẩm.
 - » Công ty có ý thức rằng nguồn nhiên liệu hóa thạch đang dần cạn kiệt, do đó Công ty thúc đẩy sử dụng công nghệ xanh như sử dụng năng lượng tái tạo, các thiết bị tiết kiệm năng lượng, áp dụng công nghệ quản lý hiệu quả để giảm thiểu tác động tiêu cực của con người đến môi trường.
 - » Tham gia vào các hoạt động công tác xã hội, bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương, chia sẻ giá trị vật chất cũng như tinh thần đối với những hoàn cảnh khó khăn, từ đó tạo dựng lòng tin và hình ảnh gắn gũi trong mắt khách hàng.
 - » Luôn tích cực đưa ra sáng kiến, hợp tác và triển khai dự án môi trường để thúc đẩy phát triển bền vững.
 - » Đầu tư vào các chương trình đào tạo, phát triển và quy hoạch nguồn nhân lực, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Xây dựng nền móng vững chắc từ hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.
- » Đẩy mạnh ứng dụng giải pháp tiên tiến trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa mọi khâu vận hành, nâng cao năng lực quản lý kho bãi một cách hiệu quả.
- » Phát triển mạnh mẽ mạng lưới kho hàng hiện đại, tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ tối ưu hóa quy trình vận hành và quản lý kho bãi thông minh.
- » Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, đồng thời hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hóa của khách hàng đảm bảo chất lượng cao và hiệu quả tối ưu cho hoạt động kinh doanh.
- » Tiếp tục phát huy bộ máy quản trị có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết và am hiểu về ngành nghề cốt lõi Công ty đang hoạt động.
- » Xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, phù hợp, có kiến thức chuyên môn và thích ứng được với văn hóa làm việc trong lĩnh vực kho vận.
- » Công ty luôn nỗ lực cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, nhằm đảm bảo các sản phẩm dịch vụ do Vinaprint đem đến cho khách hàng luôn đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023 đối diện một bối cảnh kinh tế toàn cầu khó khăn với tăng trưởng thấp và mức lạm phát cao. Mặc dù kinh tế toàn cầu đang dần phục hồi từ sau cú sốc từ đại dịch, tuy nhiên xung đột quân sự Nga – Ukraine vẫn tiếp diễn cùng với bất ổn gia tăng tại Trung Đông đã tác động tiêu cực đến quá trình phục hồi kinh tế. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu giảm. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế vẫn đang đối mặt với những thách thức nhưng tình hình kinh - tế xã hội nước ta có xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát. Theo số liệu do Tổng cục thống kê công bố ngày 29/12/2023 cho thấy GDP của Việt Nam trong năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, Nhà nước đã xây dựng khung pháp lý toàn diện cho các hoạt động kinh tế, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong tiến trình hội nhập, hệ thống pháp luật vẫn sẽ cải tiến liên tục để đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế. Do đó, việc thay đổi luật lệ, chính sách sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động đến vận hành doanh nghiệp, đòi hỏi doanh nghiệp phải linh hoạt thích ứng.

Là một Công ty đại chúng và đang thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó Công ty chịu sự điều chỉnh từ các quy định pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán, Bộ Luật Lao động và văn bản dưới Luật khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính vì sự ràng buộc này đã dẫn đến nhiều khó khăn cho Công ty mỗi khi có sự thay đổi của pháp luật.

Tuy không đạt mục tiêu 6,5% Quốc hội đề ra, nhưng Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Dù áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Nhìn chung, thuận lợi, khó khăn và thách thức vẫn còn đan xen nên dự báo Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều sự biến động trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường. Vì vậy, Vinaprint luôn chủ động đề ra những kế hoạch kinh doanh phù hợp, theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô để đưa ra những đánh giá, điều chỉnh và ứng phó kịp thời với những biến động có thể xảy ra trên thị trường. Ngoài ra, Công ty tiếp tục duy trì phát triển và thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong năm 2024 cũng như hạn chế những tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo việc hoạt động kinh doanh duy trì một cách liên tục với chi phí hợp lý nhất.

Vì vậy, nhằm hạn chế những rủi ro từ việc thay đổi của pháp luật ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty, bộ phận pháp chế Công ty luôn chủ động theo dõi sát sao những thay đổi này để tuân thủ quy định, xây dựng một hệ thống quản trị, kinh doanh hiệu quả, khoa học, phù hợp hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và phát triển tại Việt Nam và quốc tế.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro chính trên, các nhân tố rủi ro khác có thể kể đến như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng và sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng như gây thiệt hại cho con người và tài sản, từ đó tác động đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát rủi ro, nhằm sẵn sàng đối phó nếu trường hợp bất khả kháng này xảy ra.

RỦI RO ĐẶC THÙ

RỦI RO DO NHU CẦU KHÁCH HÀNG

Thị trường văn phòng cho thuê trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua vẫn được đánh giá là một trong những phân khúc thu hút được lượng khách, nhà đầu tư và mang lại giá trị lợi nhuận. Trong năm 2023, phân khúc cho thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh phải đối diện với nguy cơ thừa văn phòng cho thuê do có thêm nhiều nguồn cung mới chất lượng trong khi các tòa nhà văn phòng cũ không chủ động cải tạo, nâng cấp. Tình trạng lệch pha cung – cầu hiện nay đang là mối lo ngại của nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

RỦI RO VẬN HÀNH VÀ QUẢN LÝ KHO BÃI

Thị trường kho vận hiện nay đang hoạt động sôi nổi, do đó kỹ năng vận hành và quản lý kho bãi được xem là yếu tố quan trọng, giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế của mình trên thương trường. Công ty hoạt động trong lĩnh vực kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hiện đang sở hữu hệ thống kho bãi với tổng diện tích gần 13.200 m² để lưu trữ hàng hóa và hồ sơ của khách hàng. Tuy nhiên, việc quản lý kho không đúng cách có thể gây ra rủi ro về bảo quản sản phẩm, an ninh hệ thống kho, sắp xếp vị trí kho và các vấn đề khác.

Do đó, các kế hoạch quản trị rủi ro trong vận hành và quản lý kho bãi luôn được Ban điều hành Công ty ưu tiên hàng đầu. Công ty thường xuyên kiểm tra các vấn đề liên quan đến vận hành kho bãi như là trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, an ninh tại các kho, thiết bị máy móc, hệ thống vận chuyển, khâu quản lý khách hàng... Nếu Công ty không xây dựng hệ thống vận hành một cách hợp lý sẽ gây nhiều thiệt hại cũng như tiến độ thực hiện công việc của Công ty.

RỦI RO CẠNH TRANH

Xét về dài hạn, nhu cầu kho bãi và dịch vụ logistics ở Việt Nam có xu hướng tăng đột phá khi hoạt động sản xuất phục hồi, nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu gia tăng trở lại. Do đó, khối ngoại không ngừng đầu tư với tham vọng giành thêm thị phần ở lĩnh vực này. Đối lập với đó, sự tụt giảm đáng kể của doanh nghiệp nội địa khi tham gia vào lĩnh vực kho bãi là điều đáng lo ngại.

Cuộc thầu tóm thị phần kho vận ở Việt Nam sẽ tiếp tục có nhiều biến động trong thời gian tới. Sự lép vế của khối nội trong mảng kho bãi, dịch vụ logistics là do hạn chế về quy mô doanh nghiệp và vốn, trình độ quản lý và khả năng áp dụng công nghệ cũng như trình độ nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động quốc tế.

Để tối ưu lợi nhuận, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn Transimex Property thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý hiệu quả, và luôn hoạt động với 100% công suất. Vinaprint tiếp tục duy trì tốt việc quản lý hoạt động cho thuê Tòa nhà Vina Building, chuẩn bị cho đợt tăng giá phù hợp với giá thị trường.

Bên cạnh đó, Vinaprint đã và đang tận dụng công nghệ hiện đại, áp dụng vào khâu giao nhận đơn hàng, sử dụng phần mềm để kiểm tra hàng hóa nhanh hơn, phát hiện những sai sót để kịp thời xử lý, cũng như tránh được những tổn thất cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng nhận thức được tầm quan trọng trong việc đào tạo nguồn lực có chuyên môn cao. Để sở hữu được nhân sự chất lượng, HĐQT luôn chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm đảm bảo nhân viên quản lý kho có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, từ đó đảm bảo được sự phát triển bền vững của Công ty.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Vinaprint luôn tập trung chú trọng nâng cao chiến lược và cải tiến hệ thống và mở rộng quy mô kho bãi phục vụ mục đích kinh doanh logistics, khẳng định vị thế để mở rộng thị phần nội địa. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành nghiên cứu thị trường, đẩy mạnh chiến lược truyền thông nhằm tiếp cận tới nhiều phân khúc khách hàng, nhằm mở rộng tệp khách hàng cho Công ty.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	% 2023/2022	% Tăng, giảm
1	Tổng doanh thu	62.876	80.544	128,10%	+28,10%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.022	78.778	192,04%	+92,04%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	21.730	1.582	7,28%	-92,72%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.810	39.793	451,70%	+351,70%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.391	37.481	446,70%	+346,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.603	29.845	451,96%	+351,96%

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022		2023		% 2023/2022
		Giá trị	So với DTT (%)	Giá trị	So với DTT (%)	
1	Giá vốn bán hàng	24.610	59,99%	37.763	47,94%	153,45%
2	Chi phí tài chính	26.321	64,16%	-233	-0,30%	-
3	Chi phí bán hàng	178	0,44%	159	0,20%	89,02%
4	Chi phí quản lý DN	2.833	6,91%	2.878	3,65%	101,58%
	Tổng	53.943	131,50%	40.567	51,50%	72,20%

CƠ CẤU CÁC KHOẢN MỤC DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	2022		2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán vật tư, thành phẩm, hàng hóa	112	0,27%	5	0,01%	4,46%
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	40.917	99,73%	42.660	54,15%	104,26%
3	Doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư	-	-	36.113	45,84%	-
	Tổng	41.029	100%	78.778	100%	192,01%

Nhận xét

Hoạt động kinh doanh năm 2023 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, tổng doanh thu đạt 80.544 triệu đồng tăng 28,10% so với năm 2022. Xét về cơ cấu doanh thu của Vinaprint, doanh thu chủ đạo của Công ty đến từ doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư và doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư chiếm tỉ trọng lần lượt là 54,15% và 45,84%. Theo đó, doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư đạt 42.660 triệu đồng, tăng 4,26% so với 40.917 triệu đồng năm 2022. Nguyên do từ việc tăng doanh thu từ hoạt động cho thuê tòa nhà Vina Building tăng trưởng nhẹ. Về doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản đầu tư, năm 2023 ghi nhận đạt 36.113 triệu đồng, đây là doanh thu mới phát sinh trong năm 2023 đến từ việc chuyển nhượng nhà xưởng, quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, chiếm tỷ trọng 45,84% doanh thu thuần, giúp cho doanh thu thuần Công ty tăng đột biến so với cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh sự tăng trưởng doanh thu, Vinaprint còn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng cho các chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2023. Cụ thể, Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 351,70% lên 39.793 triệu đồng, Lợi nhuận trước thuế tăng 346,70% lên 37.481 triệu đồng, và Lợi nhuận sau thuế cũng tăng mạnh 351,96% lên 29.845 triệu đồng. Nguyên nhân đến từ việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư.

Mức tăng trưởng cao của các chỉ tiêu lợi nhuận cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển hiệu quả của Vinaprint. Năm 2023, Vinaprint đã khôi phục lại các chỉ số tài chính quan trọng, Đây là tín hiệu tích cực cho thấy Công ty có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu & đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	80	0,00%	
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	356.240	7,08%	
3	Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng	0	0,00%	Miễn nhiệm 02/07/2023
4	Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	0	0,00%	Bỏ nhiệm 26/12/2023

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông BÙI MINH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

- **Năm sinh:** 1971
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Footscray West Vie 3012 - Australia
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán
- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2002 – 2013	: Giám đốc tài chính Công ty TNHH Đầu tư Đất mới
2007 đến nay	: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư ViNa
04/2011 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Merufa
04/2013 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
2016 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
2016 - 04/2022	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
05/2017 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint
2017 - 2022	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Transimex
04/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận
12/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư ViNa
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Merufa
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 356.240 CP, chiếm tỷ lệ: 7,08% VDL

- » Đại diện sở hữu: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- » Cá nhân sở hữu: 356.240 CP, chiếm 7,08% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU:

- » Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na nắm giữ 328.914 cổ phiếu, chiếm 6,53% VDL

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Bà NGUYỄN KIM HẬU

Quyền Tổng Giám đốc

- **Năm sinh:** 1984
- **Nơi sinh:** Long An
- **Địa chỉ thường trú:** Long An
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- **Chức vụ:** Quyền Tổng Giám đốc

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2007 – 2009	: Kế toán Tổng hợp CTCP Đầu tư Vina
2009 – 2011	: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Vina
2012 – 07/2020	: Kế toán trưởng CTCP In và TM Vina
2013 – 04/2021	: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy Đặc Sản
2013 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Transimex
04/2020 – 04/2022	: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Kinh doanh Nhà
08/2020 – 04/2021	: Phó Giám đốc CTCP Vinaprint
04/2021 đến nay	: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Merufa
05/2021 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thủy Đặc Sản
08/2022 đến nay	: Quyền Tổng Giám đốc CTCP Vinaprint

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Merufa
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- » Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Transimex
- » Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Người Phụ trách Quản trị Công ty CTCP Thủy Đặc Sản
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 80 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% VDL

- » Đại diện sở hữu: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- » Cá nhân sở hữu: 80 CP, chiếm 0% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

Bà HOÀNG DIỆU LINH

Kế toán trưởng

- **Năm sinh:** 1990
- **Nơi sinh:** Thái Bình
- **Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
- **Chức vụ:** Kế toán trưởng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2014 - 03/2018	: Kế toán thuế, Kế toán tổng hợp tại CTCP Thăng Long GTC
05/2018 - 08/2023	: Kế toán trưởng CTCP Mnet
09/2023 - 12/2023	: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex
12/2023 đến nay	: Kế toán trưởng CTCP Vinaprint

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC: Không có

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng	02/07/2021	02/07/2023
2	Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	26/12/2023	-

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	10	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	5	50%
2	Trình độ cao đẳng	1	10%
3	Trình độ trung cấp	1	10%
4	Lao động phổ thông	3	30%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	10	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	7	70%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	3	30%
C	Theo giới tính	10	100%
1	Nam	5	50%
2	Nữ	5	50%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	23	16	14	10
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.700.000	12.176.647	12.802.143	12.169.500

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Vinaprint xác định việc xây dựng chiến lược tuyển dụng hiệu quả là nền tảng then chốt. Nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực một cách nhanh chóng và chính xác, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp tuyển dụng đa dạng, phù hợp với thị trường lao động hiện tại và đặc thù của từng vị trí. Hơn nữa, Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng và phát triển tiềm năng của thế hệ trẻ. Do đó, Công ty luôn tạo điều kiện tối ưu để các bạn phát triển năng lực và khẳng định bản thân.

Bên cạnh đó, việc tuyển dụng nhân sự của Vinaprint ngoài năng lực chuyên môn cao còn cần phù hợp với văn hóa Công ty. Do đó, bộ phận luôn sẵn sàng tuân thủ chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty, đảm bảo triển khai kế hoạch tuyển dụng hiệu quả, góp phần vào mục tiêu chung của doanh nghiệp.

VỀ ĐÀO TẠO

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi đây là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Nhu cầu đào tạo được xác định dựa trên các yếu tố như: chiến lược phát triển của Công ty, yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực hiện tại của CBNV.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và mục tiêu phát triển của Công ty, chiến lược đào tạo được xây dựng bài bản, hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ nhân sự. Hàng năm, Công ty tổ chức nhiều chương trình đào tạo chuyên môn đa dạng, được thiết kế bài bản và phù hợp với từng bộ phận, vị trí công việc. Toàn thể cán bộ công nhân viên: được tham gia lớp An toàn lao động, trang bị kiến thức và kỹ năng về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc. Các chương trình đào tạo được cập nhật và đổi mới thường xuyên để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và thị trường. Công tác đào tạo được thực hiện hiệu quả sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Nắm bắt tầm quan trọng của môi trường làm việc đối với sự phát triển của tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV), Công ty luôn nỗ lực kiến tạo một không gian làm việc lý tưởng, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng và gắn bó lâu dài. Văn phòng làm việc được thiết kế hiện đại, khang trang, đảm bảo đầy đủ tiện nghi và trang thiết bị tiên tiến, tạo không gian làm việc thoải mái và hiệu quả cho CBCNV. Đặc biệt, Công ty quan tâm đầu tư vào hệ thống máy tính, phần mềm hiện đại, hỗ trợ tối đa cho công việc của mỗi cá nhân. Đối với CBCNV làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình làm việc. Hệ thống an toàn lao động được xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh môi trường làm việc vật chất, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc văn hóa lành mạnh, đề cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên. Các hoạt động tập thể thường xuyên được tổ chức nhằm tăng cường giao lưu, gắn kết, tạo nên một môi trường làm việc thân thiện và cởi mở. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV, thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí, du lịch... nhằm nâng cao sức khỏe, tinh thần và gắn kết tập thể. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công ty đã tạo dựng được một môi trường làm việc lý tưởng, thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Trên thương trường đầy biến động, các doanh nghiệp không chỉ tranh giành thị phần, khách hàng và nhà cung ứng mà còn đối đầu gay gắt trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Đôi khi lương, thưởng không phải là yếu tố quan trọng nhất khiến một nhân viên quyết định gắn bó lâu dài với doanh nghiệp mà là môi trường làm việc. Do đó, chế độ làm việc tại Công ty được xây dựng dựa trên nguyên tắc đảm bảo sự công bằng, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Mục tiêu của Vinaprint là tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực và cống hiến cho sự phát triển chung của doanh nghiệp.

VỀ CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG VÀ ĐÃI NGỘ

Hiểu được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển, Ban lãnh đạo Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách lương, thưởng và đãi ngộ. Công ty cam kết mang đến cho nhân viên chế độ thu nhập cạnh tranh, tương xứng với năng lực, kỹ năng và hiệu quả công việc. Mức lương được đánh giá và điều chỉnh định kỳ dựa trên hiệu quả kinh doanh, vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của từng cá nhân.

Bên cạnh mức lương cơ bản, Công ty còn áp dụng nhiều hình thức thưởng và phúc lợi, bao gồm thưởng theo năng suất, doanh thu, lợi nhuận hoặc các chỉ tiêu KPI khác; Thưởng cho những nhân viên có thời gian gắn bó lâu dài với công ty; Đảm bảo phúc lợi xã hội, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ ăn trưa, nghỉ dưỡng; Đào tạo chuyên môn, phát triển năng lực, thăng tiến trong công việc.

Công ty áp dụng chế độ làm việc không quá 8 tiếng mỗi ngày, 5,5 ngày mỗi tuần, với một giờ nghỉ trưa. Công ty luôn đề cao sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống của nhân viên, tạo điều kiện để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời có thời gian dành cho gia đình và bản thân. Tuy nhiên, trong trường hợp có yêu cầu về tiến độ kinh doanh, Công ty có thể đề xuất nhân viên làm thêm giờ. Khi đó, Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ đãi ngộ theo quy định. Ngoài ra chính sách nghỉ Lễ, Tết, nghỉ phép và nghỉ ốm của Công ty thực hiện đầy đủ, minh bạch, theo quy định hiện hành của Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi cho tất cả nhân viên.

Công ty không chỉ quan tâm đến sức khỏe của CBCNV bằng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ mà còn hỗ trợ CBCNV tập luyện thể thao và có chế độ dinh dưỡng hợp lý. Ngoài các hoạt động tham quan, nghỉ mát, team building, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao,... nhằm tạo sân chơi lành mạnh và gắn kết người lao động. Bên cạnh đó, người thân của nhân viên cũng được tham gia nhận quà Quốc tế thiếu nhi, quà tặng khuyến học,... Các hoạt động này luôn nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân viên và góp phần tạo nên một môi trường làm việc vui vẻ, năng động và hiệu quả tại Công ty.

Với chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, Công ty luôn mong muốn thu hút và giữ chân những nhân tài, đồng thời tạo động lực cho nhân viên cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của doanh nghiệp.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN (Không có)

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN (Không có)

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (Không có)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	134.086	133.045	99,22%	-0,78%
Doanh thu thuần	41.022	78.778	192,04%	+92,04%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.810	39.793	451,70%	+351,70%
Lợi nhuận khác	(419)	(2.312)	551,88%	-451,88%
Lợi nhuận trước thuế	8.391	37.481	446,70%	+346,70%
Lợi nhuận sau thuế	6.603	29.845	451,96%	+351,96%

DOANH THU THUẦN NĂM 2023

78.778

Triệu đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ NĂM 2023

37.481

Triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

29.845

Triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,70	4,15
<i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>			
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,70	4,15
<i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	32,00	12,48
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	47,06	14,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,17	0,59
<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	143,32	4128,12
<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	16,10	37,88
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,50	28,75
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,74	22,34
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	21,48	50,51

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

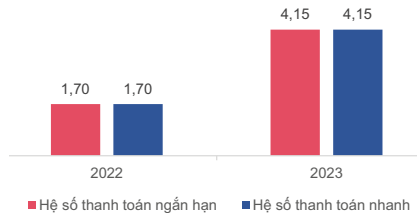


Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Xét về khả năng thanh toán trong năm 2023, nhìn chung với các chỉ số nêu trên, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì được khả năng thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Vinaprint ghi nhận cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều tăng mạnh so với năm trước, đạt 4,15 lần/năm. Sự gia tăng này đến từ việc tổng tài sản ngắn hạn của Công ty tăng trong khi nợ ngắn hạn giảm so với cuối năm trước. Cụ thể, Tài sản ngắn hạn ghi nhận tăng từ 34.049 triệu đồng lên 52.792 triệu đồng, tương đương tăng 55,05% so với năm trước. Tác động lớn đến từ sự gia tăng đáng kể 109,93% cho các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, và 54,29% cho các khoản phải thu ngắn hạn, tương đương tăng 7.763 triệu đồng lên 14.826 triệu đồng và 7.409 triệu đồng lên 21.055 triệu đồng năm 2023. Mặt khác, Nợ ngắn hạn

giảm từ 20.022 triệu đồng xuống còn 12.713 triệu đồng, tương đương giảm 36,50% so với năm trước. Nguyên nhân chính đến từ việc Công ty đã tắt toán khoản vay 8.400 triệu đồng cho ngân hàng.

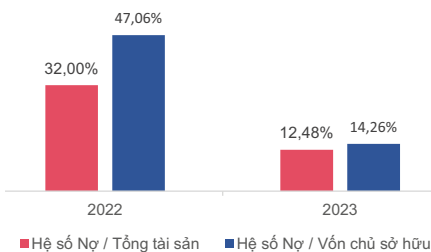
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn 2023 cho thấy tình hình tài chính của Vinaprint vẫn duy trì ở mức ổn định. Trong năm 2023, Công ty ghi nhận mức sụt giảm nhẹ 0,87% đối với tổng tài sản và giảm mạnh 61,30% đối với nợ phải trả so với cuối năm 2022. Hệ số nợ / tổng tài sản và hệ số nợ / vốn chủ sở hữu so với năm trước có chiều hướng giảm xuống mạnh. Cụ thể, Hệ số nợ / tổng tài sản và Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu giảm từ 32,00% và 47,06% xuống 12,48% và 14,26% trong năm 2023, cho thấy Công ty đang sử dụng nợ một cách thận trọng và hiệu quả, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh và duy trì mức rủi ro thấp.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

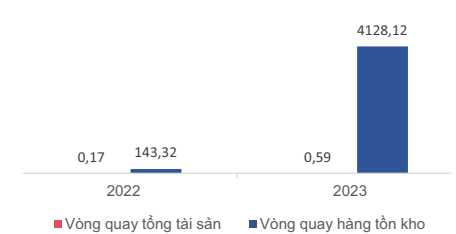


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2023, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của Công ty đều ghi nhận sự gia tăng so với năm trước đó, đặc biệt là biến động mạnh từ vòng quay hàng tồn kho. Cụ thể, vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,17 vòng/năm lên 0,59 vòng/năm. Trong đó, doanh thu thuần ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể 92,04%, tương đương tăng 37.757 triệu đồng so với năm trước. Mặt khác, vòng quay hàng tồn kho đã tăng mạnh, từ 143,32 vòng/năm lên tới 4128,12 vòng/năm. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tăng 53,45%, tương đương 37.763 triệu đồng. Trong đó, năm nay phát sinh 12.110 triệu đồng khoản giá vốn chuyển nhượng bất động sản đầu tư. Hiện nay, mảng dịch vụ cho thuê văn phòng và kho vận giao nhận đang có nhu cầu cao trên thị trường, do đó Vinaprint có thể khai thác tối đa tiềm năng của các tài sản như tòa nhà văn phòng, kho bãi. Công

ty tiếp tục tập trung vào mảng kinh doanh có biên lợi nhuận cao như dịch vụ cho thuê văn phòng và kho vận giao nhận. Chiến lược này hướng đến mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản công ty, gia tăng lợi nhuận và giá trị cho cổ đông.

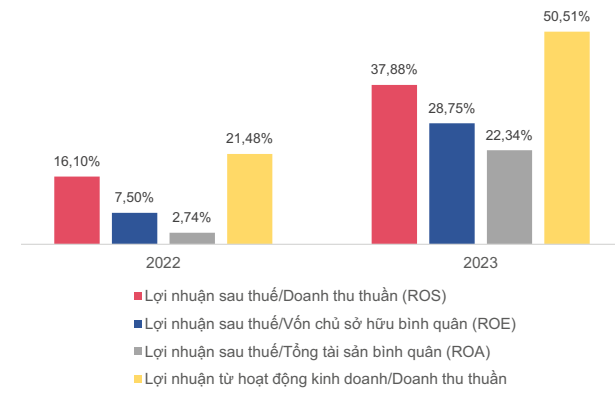
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, hệ số về khả năng sinh lời đồng loạt tăng cao so với năm 2022. Cụ thể, hệ số ROS, ROE, ROA và Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt lần lượt 37,88%; 28,75%; 22,34% và 50,51% so với mức 16,10%; 7,50%; 2,74% và 21,48% năm trước. Nhờ việc Công ty chuyển nhượng thành công KCN Hiệp Phước, ghi nhận doanh thu tăng trưởng 37.757 triệu đồng, tăng 92,04% so với năm ngoái. Điều này ảnh hưởng tích cực đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. So với năm trước, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng đáng kể 351,70%, tương đương tăng 30.983 triệu đồng, từ đó tác động trực tiếp đến lợi nhuận sau thuế. Nhìn chung, năm 2023 Công ty hoạt động tương đối hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.033.539 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.033.539 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 15/02/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	5.033.539	139	100,00%
1	Cổ đông trong nước	4.677.299	138	92,92%
	- Tổ chức	3.437.748	4	68,30%
	- Cá nhân	1.239.231	134	24,62%
2	Cổ đông nước ngoài	356.240	1	7,08%
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	356.240	1	7,08%
	Tổng cộng	5.033.539	139	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Đơn vị tính: Đồng

Thời điểm	Giá trị tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp	Hình thức tăng vốn
2007	+ 6.000.000.000	18.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên
2008	+ 9.000.000.000	27.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt, thành viên HĐQT và BKS, cổ đông chiến lược
2009	+ 5.000.000.000	32.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2018	+ 9.600.000.000	41.600.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2020	+ 4.159.850.000	45.759.850.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2023	+ 4.575.540.000	50.335.390.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

CÁC CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 15/02/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	56 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, Tp. Hồ Chí Minh	0300989419	2.100.804	41,74%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia	Tầng 3, tòa nhà WMC, số 102 A-B-C, Công Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q1, Tp Hồ Chí Minh	0315259013	803.430	15,96%
3	Bùi Minh Tuấn	40/11 Nguyễn Văn Đậu, P6, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	ISO640	356.240	7,08%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	56 Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q3, Tp. Hồ Chí Minh	0305012923	328.914	6,53%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 49%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tại Vinaprint, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của công ty. Công ty cam kết bảo vệ môi trường và xử lý chất thải một cách hiệu quả trong từng giai đoạn của quy trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao năng lượng và nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Với trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sống.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi. Vinaprint sử dụng nguyên liệu chủ yếu là xăng cho phương tiện cá nhân, dầu và nhớt cho các trang thiết bị, điện, giấy, bao bì carton, nhãn in mã vạch cho đóng gói hàng hóa. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Công ty luôn thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc tiêu thụ nguyên liệu, đặc biệt là những nguyên liệu không tái chế được như xăng và dầu. Các chương trình kiểm soát chi phí được triển khai nhằm hạn chế tối đa lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư và trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại, ứng dụng trong các khâu vận hành, quản lý kho bãi, giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, việc sử dụng các máy móc hiện đại cũng đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình vận hành, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng đóng vai trò thiết yếu cho việc vận hành kho bãi, quản lý và vận chuyển hàng hóa. Do đó, việc áp dụng các giải pháp tiên tiến nhằm tối ưu hóa năng lượng và phát triển bền vững là ưu tiên hàng đầu của Vinaprint. Công ty luôn hướng tới các biện pháp giảm tối đa tiêu thụ năng lượng như ứng dụng hệ thống quản lý kho tiên tiến giúp tối ưu hóa quy trình vận hành, sắp xếp, di chuyển và truy xuất hàng hóa, giảm thiểu thời gian chờ và lãng phí năng lượng; Hệ thống giám sát và điều khiển tự động theo dõi và điều chỉnh hiệu quả các thiết bị điện trong kho, đảm bảo sử dụng năng lượng hợp lý. Với những chiến lược cụ thể và cam kết mạnh mẽ, Vinaprint khẳng định vị thế chuyên nghiệp và uy tín của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ kho vận.

Tiêu thụ nước:

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên nước, do đó Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo hoạt động kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường. Công ty chủ động áp dụng các công nghệ tiên tiến giúp tiết kiệm nước trong quá trình hoạt động kinh doanh như hệ thống lọc nước tuần hoàn; Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống cấp nước, kịp thời sửa chữa các rò rỉ, hư hỏng để giảm thiểu thất thoát nước.

Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại được xây dựng và vận hành hiệu quả nhằm đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi thải ra môi trường. Áp dụng các công nghệ xử lý sinh học, hóa lý tiên tiến nhất hiện nay, giúp loại bỏ hiệu quả các chất ô nhiễm, vi sinh vật và kim loại nặng trong nước thải, góp phần bảo vệ nguồn nước và hệ sinh thái.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ mà còn là sự sống còn của mỗi doanh nghiệp và toàn xã hội. Do đó, Vinaprint luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường.

Không chỉ Ban lãnh đạo, Công ty đã và đang đầu tư vào đào tạo bài bản cho cán bộ nhân viên về các quy trình và quy định về bảo vệ môi trường. Nhờ vậy, mỗi cá nhân đều ý thức được trách nhiệm của mình và cùng chung tay thực hiện cam kết chung của Công ty. Với những hành động thực tế này, Vinaprint cam kết tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, khẳng định vị thế là một doanh nghiệp hoạt động có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng.

Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng người lao động: 10 lao động.

- Mức lương trung bình: 12.169.500 triệu đồng/người/tháng.

Vinaprint nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân sự đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo an toàn lao động, và tham gia đầy đủ bảo hiểm cho người lao động.

Công ty luôn chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và đề cao mức độ thiết yếu của việc đào tạo thực tế để nâng cao kỹ năng PCCC cho cán bộ, nhân viên. Do đó, Vinaprint tổ chức các hoạt động diễn tập PCCC sát với thực tế nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng ngừa, ứng phó và xử lý hiệu quả các tình huống hỏa hoạn nếu xảy ra.

Thông qua việc mô phỏng các tình huống hỏa hoạn thực tế, người lao động được rèn luyện kỹ năng sử dụng bình chữa cháy, thoát hiểm, báo cháy,... một cách chính xác và hiệu quả.

Ngoài việc nâng cao kiến thức chuyên môn, Công ty còn tham gia đầy đủ BHYT, BHXH, BHTN,... theo quy định của pháp luật cho người lao động, đảm bảo quyền lợi và sự an tâm cho cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các chế độ thưởng cho những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, cho những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng vào thực tiễn, cho những đóng góp tích cực cho Công ty. Nhờ đó, nhân viên có động lực để phát huy hết khả năng của mình.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Để phát triển bền vững, Công ty luôn đề cao tầm quan trọng của môi trường ổn định và hướng đến mục tiêu phát triển lâu dài. Nhận thức được tầm quan trọng của cộng đồng, Vinaprint luôn đồng hành cùng địa phương trong việc xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua các chương trình hỗ trợ thiết thực. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Công ty còn ý thức sâu sắc về trách nhiệm xã hội. Hàng năm, Công ty đều tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại TP. Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận, tài trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Với những nỗ lực đó, Công ty mong muốn đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của địa phương, đồng thời thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến một tương lai bền vững cho tất cả mọi người.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Thị trường vốn xanh là xu hướng tất yếu trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Với mong muốn ứng phó với những thách thức mới để định hình cho một tương lai xanh, xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phát triển bền vững, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Tuy Vinaprint chưa tham gia hoạt động thị trường vốn xanh, nhưng Công ty luôn cập nhật và quan tâm đến các thông tin mới nhất về hoạt động này. Vinaprint nhận thức rõ tầm quan trọng của thị trường vốn xanh đối với sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như lợi ích mà nó mang lại cho các cổ đông của Công ty.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06 Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố bất lợi như tổng cầu suy yếu và lãi suất ngân hàng liên tục gia tăng, Công ty đã thể hiện sự linh hoạt và khả năng thích ứng cao trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh để phù hợp với thị trường. Nhờ vậy, Công ty đã gặt hái được những thành quả tích cực.

- Doanh thu thuần đạt 78.778.462.487 đồng, tăng 92,04% so với năm 2022, hoàn thành 179,04% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 37.480.562.118 đồng, tăng 346,70% so với năm 2022, hoàn thành 334,65% kế hoạch năm.

Năm 2023 đánh dấu một năm đầy thành công của Vinaprint trên các phương diện. Về mặt tài chính, Vinaprint đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh. Công tác quản trị, điều hành được đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần củng cố năng lực quản lý và điều hành của Công ty. Hệ thống tổ chức được kiện toàn, đi vào nề nếp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Trong năm 2023, mặc dù nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi tích cực, tuy nhiên với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ nhân viên, sự lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo, cùng nhau nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy lợi thế, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm tài chính 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty.

THUẬN LỢI

Về quản trị:

Hội đồng Quản trị (HDQT) Vinaprint bao gồm những cá nhân xuất sắc sở hữu trình độ và chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự nhiệt huyết dành cho Vinaprint, toàn thể HDQT luôn cam kết đồng hành cùng ban lãnh đạo và các bộ phận chức năng. Nhờ sự hỗ trợ và định hướng chiến lược hiệu quả của HDQT, Vinaprint đã và đang từng bước tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



Nguồn nhân lực:

Trải qua nhiều năm hoạt động cùng đội ngũ nhân viên gắn bó và dày dặn kinh nghiệm, đáp ứng hiệu quả yêu cầu công việc trong giai đoạn phát triển mới. Công tác đào tạo nhân lực được xác định là trọng tâm trong chiến lược phát triển của Công ty. Các chương trình đào tạo được thiết kế chuyên biệt, bám sát nhu cầu thực tế của công việc, nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cho nhân viên. Thông qua việc trau dồi năng lực, đội ngũ nhân sự của Công ty luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, ngày càng khẳng định vị thế cạnh tranh và trở thành thương hiệu uy tín được biết đến rộng rãi trong ngành.

Điều kiện hạ tầng:

Hệ thống hạ tầng của Vinaprint vừa trải qua quá trình cải tạo và nâng cấp toàn diện, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thuê văn phòng và lưu kho. Với những cải tiến vượt trội, Vinaprint cam kết mang đến cho khách hàng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, tiện nghi và an toàn, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

KHÓ KHĂN

- Sự bùng nổ của thương mại điện tử và nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng đã dẫn đến cuộc chiến tranh giành thị phần khốc liệt giữa các doanh nghiệp logistics và vận tải. Để tồn tại và phát triển trong thị trường đầy cạnh tranh này, các doanh nghiệp cần phải liên tục đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.
- Là một đơn vị mới gia nhập thị trường bất động sản khu công nghiệp, hiện nay quỹ đất của Công ty còn hạn chế và thủ tục, quy chế, quy định về đầu tư trải qua nhiều bước kiểm tra, thẩm định, dẫn đến thời gian giải quyết kéo dài, tốn kém chi phí cho doanh nghiệp. Các quy định về tiêu chuẩn công trình áp dụng tiêu chí khắt khe, làm đội giá thành đầu tư, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả dự án.

Định hướng phát triển:

Hệ thống kho bãi ngày nay đang chứng kiến những bước tiến vượt bậc nhờ ứng dụng công nghệ thông tin. Nhận thức được xu hướng chuyển đổi số đang phát triển mạnh mẽ, Công ty đã xác định định hướng chuyển đổi lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng với bối cảnh thị trường mới. Việc chuyển đổi này được thúc đẩy bởi nhu cầu gia tăng về kho bãi và dịch vụ logistics do sự bùng nổ của thương mại điện tử.

Thị trường:

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, thu hút lượng lớn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Nổi bật là sự gia tăng nhanh chóng của các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đô thị mới, tạo ra một nhu cầu về kho bãi để lưu trữ nguyên vật liệu, sản phẩm thành phẩm và hàng hóa xuất nhập khẩu gia tăng. Từ đó, Vinaprint có thể tận dụng lợi nhuận tiềm năng cao từ hoạt động cho thuê.

- Việc triển khai các dự án mở rộng quy mô kinh doanh của Công ty đang gặp phải một số vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và các quy định về quy hoạch. Những thách thức này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tiến độ và hiệu quả của các dự án, cũng như khả năng phát triển dài hạn của Công ty.
- Công ty đang gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai hệ thống phần mềm và quy chuẩn kho hồ sơ Vina Data Safe cho lĩnh vực Logistics. Đây là lĩnh vực kinh doanh mới mẻ, đòi hỏi nhiều yếu tố cần được hoàn thiện.
- Công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tiếp cận và thu hút khách hàng tiềm năng cho dịch vụ cho thuê kho lưu trữ hồ sơ. Theo đánh giá của ban lãnh đạo, thị trường cho thuê kho lưu trữ hồ sơ hiện đang cạnh tranh gay gắt, đòi hỏi Công ty cần có chiến lược marketing hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút khách hàng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

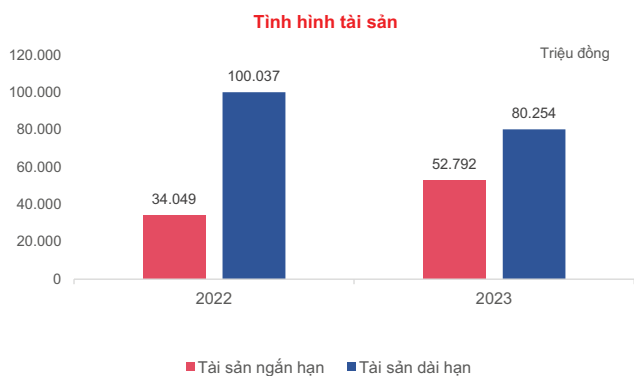
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	%2023/ 2022
Tài sản ngắn hạn	34.049	25,39%	52.792	39,68%	155,05%
Tài sản dài hạn	100.037	74,61%	80.254	60,32%	80,22%
Tổng tài sản	134.086	100%	133.045	100%	92,22%

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Vinaprint ghi nhận 133.045 triệu đồng, giảm 7,78% so với đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 52.792 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 39,68% tổng tài sản, tăng 55,05% so với năm trước. Chủ yếu là do khoản đầu tư cổ phiếu và ký quỹ đặt mua chứng khoán, lần lượt tăng 109,93% và 124,83%. Theo đó, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 14.826, tăng 7.763 triệu đồng so với 7.062 triệu đồng năm 2022. Về các khoản ký quỹ đặt mua chứng khoán, cuối năm ghi nhận đạt 9.602 triệu đồng, tăng 5.331 triệu đồng so với 4.271 triệu đồng đầu năm.

Tài sản dài hạn vẫn ở mức cao, chiếm 60,32% tổng tài sản, tương ứng 80.254 triệu đồng, giảm 19,78% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này chủ yếu là do bất động sản đầu tư giảm đáng kể 16.061 triệu đồng, tương đương giảm 17,78% so với năm 2022. Sự giảm sút của bất động sản đầu tư xuất phát từ việc thanh lý và nhượng bán KCN Hiệp Phước. Vinaprint đang tái cấu trúc danh mục đầu tư, tập trung vào các tài sản mang lại hiệu quả cao hơn. Mặc dù tài sản dài hạn giảm, nhưng tỷ trọng của nó trong tổng tài sản vẫn ở mức cao, cho thấy Công ty vẫn đang chú trọng vào đầu tư dài hạn.



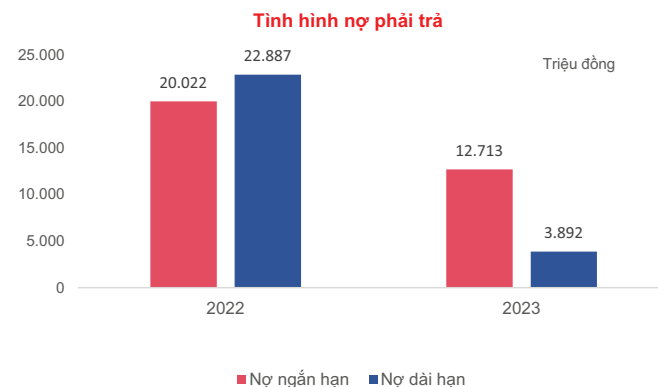
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	%2023/ 2022
Nợ ngắn hạn	20.022	46,66%	12.713	76,56%	63,50%
Nợ dài hạn	22.887	53,34%	3.892	23,44%	17,01%
Tổng nợ phải trả	42.909	100%	16.605	100%	38,70%

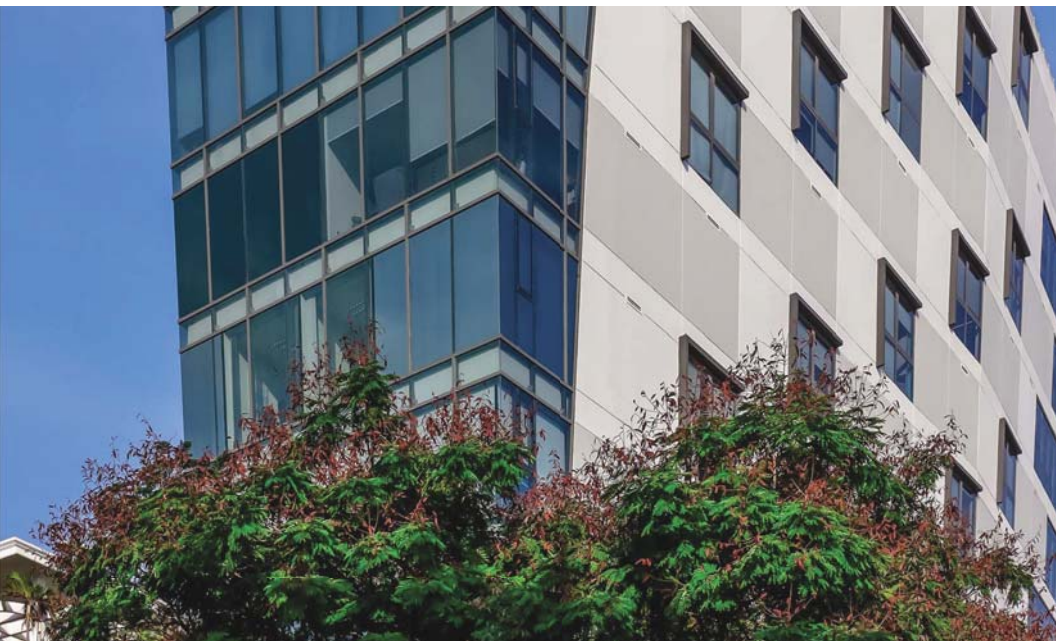
Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nợ phải trả của Vinaprint được ghi nhận là 16.605 triệu đồng, giảm mạnh 61,30% so với năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn (76,56%) trong tổng nợ, trong năm cũng đã giảm 36,50% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do Công ty đã hoàn tất thanh toán khoản vay ngân hàng trị giá 8.400 triệu đồng. Việc thanh toán khoản vay ngân hàng giúp giảm gánh nặng tài chính cho Vinaprint, đồng thời nâng cao khả năng thanh khoản và tạo điều kiện cho Công ty tiếp cận các nguồn vốn vay mới trong tương lai.

Nợ dài hạn của Công ty ghi nhận 3.892 triệu đồng tại 31/12/2023, chiếm tỉ trọng thấp 23,44% so với tổng nợ, giảm đáng kể 82,99% so với cùng kỳ năm trước. Công ty đang từng bước cải thiện cấu trúc tài chính và giảm gánh nặng nợ. Nguyên nhân là do trong năm Công ty đã chi trả 17.600 triệu đồng khoản vay dài hạn ngân hàng. Việc thanh toán khoản vay này giúp giảm chi phí lãi vay và nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Vinaprint đang thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị và tinh gọn bộ máy vận hành, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực. Để tận dụng tối đa không gian cho thuê, hệ thống kho bãi được nâng cấp và bổ sung kệ. Ngoài ra, các quy trình quản lý khách hàng và kho hàng cũng được hoàn thiện.
- » Hệ thống phân bổ ngân sách công khai được áp dụng tại Vinaprint, đảm bảo sự rõ ràng trong việc sử dụng nguồn vốn. Kinh phí đầu tư được dự toán và phân bổ cẩn thận, tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm nhằm tối ưu hóa hiệu quả.
- » Công ty luôn nỗ lực triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết, đồng thời chú trọng khai thác tiềm năng từ khách hàng mới. Song song đó, Công ty luôn đề cao việc giải quyết và xử lý nhanh chóng, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ.
- » Vinaprint luôn tập trung vào việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược và văn hóa doanh nghiệp.
- » Công ty không chỉ chú trọng vào hoạt động kinh doanh mà còn luôn ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Vinaprint thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024		Tỷ lệ (%)	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh Thu	Lợi nhuận	Doanh thu KH 2024/ TH2023	Lợi nhuận KH 2024/ TH2023
1	Kinh doanh kho vận giao nhận	15.918	1207	15.900	1.100	99,89%	91,14%
2	Kinh doanh Tòa nhà Vina Building	25.941	13126	25.289	11.300	97,49%	86,09%
3	Kinh doanh kho hồ sơ Bất động sản	36.920	19.190	-	-	-	-
4	Đầu tư tài chính	-	3.083	-	-	-	-
5	Khác	-	875	-	-	-	-
Tổng cộng		78.779	37.481	41.189	12.400	52,28%	33.08%

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024

Cho thuê Cao ốc Vina Building

Cao ốc Vina Building đóng vai trò mảng kinh doanh chủ lực, mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong năm 2024. Do vậy, việc nâng tầm hiệu quả hoạt động cho thuê tòa nhà là yếu tố then chốt để đảm bảo mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Tiết giảm chi phí là một giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động. Doanh nghiệp rà soát, đánh giá các khoản chi phí, cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết, đồng thời tìm kiếm nhà cung cấp uy tín, chất lượng với giá cả cạnh tranh.

Hoạt động cho thuê kho hàng tổng hợp

Lắp đặt hệ thống kệ đa dạng, phù hợp với từng loại hàng hóa, tối ưu hóa diện tích lưu trữ và khả năng sắp xếp khoa học. Áp dụng các giải pháp kệ thông minh, tự động hóa để nâng cao hiệu quả quản lý và truy xuất hàng hóa.

Hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hóa để nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Nâng cao thái độ phục vụ, chuyên nghiệp, nhiệt tình, sẵn sàng giải đáp thắc mắc của khách hàng là điều cần thiết. Tối ưu hóa quy trình nhập xuất hàng hóa, rút ngắn thời gian chờ đợi cho khách hàng cũng góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp.

Áp dụng hệ thống quản lý hàng hóa bằng phần mềm quản lý barcode sẽ giúp tự động hóa các quy trình quản lý, nâng cao độ chính xác và hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí. Hệ thống này cũng giúp hạn chế sai sót, thất thoát hàng hóa do quản lý thủ công.

Nhà xưởng Phú Lâm

Công ty thông qua việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung hoạt động của Công ty Cổ phần Vinaprint - Chi nhánh Phú Lâm.

Hoạt động đầu tư tài chính

Công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược đầu tư vào những doanh nghiệp có khả năng phát triển mạnh mẽ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông thông qua việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: (Không có)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường của pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế.
- Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường cho cơ quan chức năng.
- Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, nước, nguyên vật liệu trong sản xuất và kinh doanh.
- Khuyến khích người lao động ưu tiên sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Tái sử dụng, tái chế các vật liệu, phế liệu trong sản xuất và hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần.
- Công ty chủ động lập kế hoạch cải tiến liên tục để nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn nỗ lực lắng nghe, thấu hiểu và đánh giá năng lực của từng nhân viên để sắp xếp công việc phù hợp. Công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, khuyến khích tinh thần học hỏi, sáng tạo và cộng tác để cùng nhau phát triển. Vinaprint cam kết mang đến cho người lao động một môi trường làm việc ổn định, bền vững và cơ hội phát triển xứng đáng với năng lực.

Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai nhiều chính sách phúc lợi thiết thực như bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ ăn trưa,... nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, du lịch,... nhằm giúp tinh thần nhân viên thư giãn, gắn kết và tăng cường sức khỏe.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi và văn phòng, Vinaprint luôn đề cao sứ mệnh trở thành một Công ty bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Việc đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội không chỉ là nghĩa vụ mà còn là niềm tự hào của Vinaprint trong hành trình phát triển bền vững. Công ty đã và đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hợp tác với các tổ chức xã hội,...

Trên hành trình phát triển của mình, Công ty luôn đề cao và thực hiện song song mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Công ty tin rằng sự phát triển bền vững chỉ có thể đạt được khi doanh nghiệp biết quan tâm và chung tay giải quyết các vấn đề xã hội. Nhờ đó, hình ảnh thương hiệu của Vinaprint được nâng tầm trong mắt khách hàng, tăng cường niềm tin đối với các đối tác, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023 đánh dấu một năm hoạt động tích cực của HĐQT Vinaprint. HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên. Nhờ đó, nhiều Nghị quyết quan trọng được ban hành, góp phần định hướng chiến lược phát triển và tạo nền tảng vững chắc cho sự thành công của Công ty.

Với tinh thần và trách nhiệm cao nhất, đảm bảo quyền lợi cổ đông, HĐQT phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra. Bên cạnh đó, Vinaprint không ngừng nỗ lực xây dựng môi trường làm việc

tốt ưu, nơi cán bộ nhân viên được khuyến khích phát huy tối đa kỹ năng và kiến thức chuyên môn. Công ty luôn cam kết đảm bảo đầy đủ điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ lao động.

Ngoài ra, Vinaprint không chỉ hoàn thành tốt vai trò doanh nghiệp mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội cao thông qua các hoạt động bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Với những nỗ lực của mình, Công ty đã và đang khẳng định vị thế là một doanh nghiệp uy tín, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT duy trì việc giám sát, đánh giá hoạt động của Ban TGD Công ty, nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được an toàn, triển khai thực hiện đúng theo nội dung các Nghị quyết, Quyết định ĐHCĐ và HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty. Bám sát mục tiêu, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc như sau:

- » Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.
- » Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã đạt kết quả tốt.
- » Đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của các Cơ quan quản lý Nhà nước, Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- » Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (triệu đồng)	Kế hoạch 2024	
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.778	41.189	-47,72%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.481	12.400	-66,92%

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Tập trung chỉ đạo quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024.
- » Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị/tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách đã phê duyệt, đảm bảo tình hình tài chính ổn định. Tăng cường quản lý rủi ro và cân bằng dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.
- » Vinaprint đã và đang triển khai mạnh mẽ chiến lược chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản trị và vận hành để nâng cao năng suất lao động, đồng thời rủi ro được kiểm soát hiệu quả hơn.
- » Tiếp tục đầu tư vào đội ngũ nhân sự, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo và nâng cao đời sống tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên.
- » HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy chế khác.
- » Đảm bảo công bố thông tin minh bạch, chính xác, hiệu quả và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

01 Hội đồng quản trị

02 Ban Kiểm soát

03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính đến 31/12/2023

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP) (cá nhân)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	0	0,00%	
2	Ông Lê Duy Hiệp	TV HĐQT	47.190	0,94%	
3	Ông Võ Hoàng Giang	TV HĐQT	165.165	3,28%	
4	Ông Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT	356.240	7,08%	
5	Ông Trần Xuân Ánh	TV HĐQT độc lập	0	0,00%	Miễn nhiệm 10/05/2023
6	Bà Lê Thị Tường Vy	TV HĐQT	0	0,00%	Bổ nhiệm 10/05/2023

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông BÙI TUẤN NGỌC

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Tiền Giang
- **Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng ; Cử nhân Kinh tế
- **Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1988 – 1992	: Cán bộ Xí nghiệp Xây dựng Cơ bản SEAPRODEX – Bộ Thủy sản
1992 – 1993	: Cán bộ Liên hiệp Dịch vụ Sản xuất Thương mại TP. Hồ Chí Minh
1993 – 1994	: Cán bộ Trung tâm Thương mại Liên Doanh Việt – Xô TP.HCM (ROSVIETIMEX)
1994 – 2017	: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải (TP.HCM)
07/2006 – đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint
05/2007 – 04/2022	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na
04/2008 – đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
2009 – 04/2022	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt
04/2022 đến nay	: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt

2011 – 2017	: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An
05/2012 – 04/2021	: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafreight
04/2014 – 01/2017	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội
03/2016 – 2017	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Bến Thành
07/2016 đến nay	: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
2017 – 04/2022	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn
06/2020 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
01/2020 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc
02/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Mipec
2010 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
10/2009 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex
2012 - 08/2023	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex
09/2014 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics
09/2021 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Long An

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- » Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Mipec
- » Tổng GD Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt
- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Long An

SỐ CP NẪM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ :0 % VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NẪM GIỮ CỔ PHIẾU:

- » Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Thiên Hải (Cổ đông góp vốn) nắm giữ 2.100.804 CP, chiếm tỷ lệ 41,74%
- » Bùi Minh Tuấn (Em Trai) nắm giữ 356.240 CP, chiếm tỷ lệ 7,08% VDL
- » Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na (Cổ đông góp vốn) nắm giữ 328.914 CP, chiếm tỷ lệ 6,53% VDL



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông LÊ DUY HIỆP

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Năm sinh:** 1963
- **Nơi sinh:** Tây Ninh
- **Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1990 - 1998	: Trưởng phòng Đại lý Tàu biển – Công ty Cung ứng Tàu Biển Tp.HCM
1998 - 2004	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải MACS
2004 - 04/2009	: Giám đốc điều hành kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải MACS
05/2009 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải MACS
03/2009 - 08/2011	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
05/2009 đến nay	: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
09/2011 đến nay	: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
07/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
05/2017 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint
2017 - 07/2018	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Transimex
07/2018 - 03/2021	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Transimex
04/2018 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương
06/2020 - 11/2022	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại
2018 - 2022	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long
10/2009 - 10/2023	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex
10/2012 - 08/2023	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Trung Tâm Phân Phối Transimex
09/2014 - 04/2022	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics
09/2021 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An

2010 – 2021 : Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam

2021 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
- » Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải MACS
- » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần XNK và Đầu tư Chợ Lớn
- » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương
- » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 47.190 CP, chiếm tỷ lệ: 0,94 % VDL

- » Đại diện sở hữu: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- » Cá nhân sở hữu: 47.190 CP, chiếm 0,94% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **VÕ HOÀNG GIANG**

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Năm sinh:** 1963
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí; Cử nhân Quản trị kinh doanh
- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

01/1989 – 10/1999	: Kỹ sư Đội Cơ giới Công ty Xếp dỡ Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn
11/1999 – 04/2005	: Phó Giám đốc Công ty Xếp dỡ Tân Thuận trực thuộc Cảng Sài Gòn
05/2005 – 07/2013	: Giám đốc Cảng Tân Thuận trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn
08/2013 – 09/2015	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn
10/2015 - 03/2022	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
2016 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint
03/2022 đến nay	: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
27/04/2023 đến nay	: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Transimex

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- » Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Transimex

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 165.165 CP, chiếm tỷ lệ: 3,28% VDL

- » Đại diện sở hữu: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- » Cá nhân sở hữu: 165.165 CP, chiếm 3,28% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

Ông **BÙI MINH TUẤN**

Thành viên Hội đồng quản trị

Xem sơ yếu lý lịch tại phần II. 2: Tổ chức nhân sự của Ban điều hành

Bà **LÊ THỊ TƯỜNG VY**

Thành viên Hội đồng quản trị

- **Năm sinh:** 1981
- **Nơi sinh:** Đức Phổ, Quảng Ngãi
- **Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Chức vụ:** Thành viên Hội đồng quản trị

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2003 - 2005	: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Đầu Tư Đất Mới
2006 - 2013	: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu Tư Đất Mới
2013 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu Tư Toàn Việt, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
2021 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Bến Thành
2022 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành
04/2023 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex
05/2022 - 05/2023	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaprint
05/2023 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinaprint

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
- » Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành
- » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Bến Thành
- » Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex

SỐ CP NẴM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU:

- » Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải - 1.909.822 CP, chiếm 41,74% VDL

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIÊU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã nỗ lực phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu 2023 do ĐHĐCĐ đề ra và hoàn thành xuất sắc kế hoạch.

Hội đồng quản trị luôn duy trì hoạt động hợp định kỳ, đảm bảo bám sát và thường xuyên chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thường xuyên tiến hành đánh giá định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT xác định các vấn đề trọng tâm, ưu tiên, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho Ban TGD thực hiện.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng quy định, đúng chức năng, quyền hạn và tuân thủ Luật doanh nghiệp, theo quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	15	15/15	
2	Ông Lê Duy Hiệp	15	15/15	
3	Ông Võ Hoàng Giang	15	15/15	
4	Ông Bùi Minh Tuấn	15	15/15	
5	Ông Trần Xuân Ánh	4	4/15	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 10/05/2023
6	Bà Lê Thị Tường Vy	11	11/15	Tham gia HĐQT từ ngày 10/05/2023

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Xuân Ánh	TV HĐQT	05/05/2022	10/05/2023
2	Bà Lê Thị Tường Vy	TV HĐQT	10/05/2023	-

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp, ban hành 15 nghị quyết và 28 quyết định. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ.HĐQT-VPR/2023	13/02/2023	1. Thông qua báo cáo của Ban TGD về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. 2. Thông qua việc chi quỹ HĐQT trong năm 2022. 3. Thông qua việc thực hiện quỹ lương năm 2022 và kế hoạch ngân sách lương năm 2023. 4. Thông qua mức sinh hoạt phí cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2023. 5. Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
02	02/NQ.HĐQT-VPR/2023	17/03/2023	Thông qua việc chuyển nhượng nhà xưởng và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	100%
03	03/NQ.HĐQT-VPR/2023	19/04/2023	Thông qua phê duyệt một số nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
04	04/NQ.HĐQT-VPR	08/05/2023	Thông qua việc điều chỉnh và bổ sung các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
05	05/NQ.HĐQT-VPR/2023	12/06/2023	1. Thông qua triển khai thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2022. 2. Thông qua triển khai thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2021. 3. Thông qua toàn bộ hồ sơ của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu cho UBCKNN theo quy định. 4. Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. 5. Thông qua việc ủy quyền liên quan đến việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 và năm 2022.	100%
06	06/NQ.HĐQT-VPR/2023	03/07/2023	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.	100%
07	07/NQ.HĐQT-VPR/2023	10/07/2023	Thông qua việc chọn công ty thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ Phần Vinaprint.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
08	08/NQ.HĐQT-VPR/2023	24/07/2023	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.	100%
09	09/NQ.HĐQT-VPR/2023	27/07/2023	1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. 2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ Phần Vinaprint (Điều 6 về vốn điều lệ).	100%
10	10/NQ.HĐQT-VPR/2023	14/08/2023	Thông qua việc đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ Phần Transimex.	100%
11	11/NQ.HĐQT-VPR/2023	16/09/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đồng thời là Người phụ trách quản trị Công ty Cổ Phần Vinaprint đối với Ông Từ Quang Nhật.	100%
12	12/NQ.HĐQT-VPR/2023	04/10/2023	Thông qua việc điều chỉnh một số thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng nhà xưởng và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Lô B16, đường số 8, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%
13	13/NQ.HĐQT-VPR/2023	07/11/2023	1. Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ Phần In Và Thương Mại Vina - Xưởng Hiệp Phước và chấm dứt dự án đầu tư Xưởng Sản Xuất Bao Bì và In Trên Bao Bì của Công ty Cổ phần Vinaprint. 2. Thông qua việc điều chỉnh, thay đổi các nội dung hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ Phần In và Thương Mại Vina – Xưởng Phú Lâm. 3. Thông qua việc thành lập chi nhánh của Công ty Cổ phần Vinaprint tại Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị của Công ty Cổ Phần Vinaprint. 5. Thông qua mức thù lao của Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%
14	14/NQ.HĐQT-VPR/2023	30/11/2023	Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty (Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bến Thành).	100%
15	15/NQ.HĐQT-VPR/2023	26/12/2023	Thông qua việc bổ nhiệm bà Hoàng Diệu Linh giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Cổ Phần Vinaprint kể từ ngày 26/12/2023 đến hết ngày 25/12/2024.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *Không có*

Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị: *Không có*

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: *Không có*

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP) (cá nhân)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	0	0%	Bổ nhiệm 10/05/2023
2	Ông Lê Thanh Tinh	TV BKS	0	0%	Bổ nhiệm 06/01/2023
3	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	TV BKS	0	0%	Miễn nhiệm 06/01/2023
4	Ông Huỳnh Văn Toàn	TV BKS	0	0%	Bổ nhiệm 10/05/2023
5	Bà Lê Thị Tường Vy	Trưởng BKS	0	0%	Miễn nhiệm 10/05/2023

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ THÁI NHI

Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh:** 1994
- Nơi sinh:** Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú:** TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Luật Kinh tế
- Chức vụ:** Trưởng Ban Kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

11/2017 – 04/2018	: Nhân viên tại CTCP Đầu Tư và Phát triển Hạ Tầng 620
06/2018 – 12/2021	: Chuyên viên Pháp chế CTCP Transimex
01/2022 - 08/2023	: Phó Chánh Văn phòng HĐQT CTCP Transimex
10/2021 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Logistics Long An
01/2022 đến nay	: Quyền Chánh VP. HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
03/2022 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Mipec
.... đến nay	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành
04/2022 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics
01/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Shipping
04/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
04/2023 đến nay	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
10/2023 đến nay	: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Quyền Chánh VP. HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- » Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
- » Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Mipec
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Logistics Long An
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Shipping
- » Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex

SỐ CP NẤM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NẤM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có



Ông LÊ THANH TÌNH

Thành viên Ban Kiểm soát

- **Năm sinh:** 1990
- **Nơi sinh:** Lâm Đồng
- **Địa chỉ thường trú:** Bình Dương
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- **Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2015 - 2015	: Chuyên viên KSNB Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen
2016 - 2019	: Phó phòng KSNB Công ty TNHH Tập Đoàn Đầu Tư Hoa Sen
2019 - 2021	: Chuyên viên KSNB Công ty TNHH MTV DHA
2021 - 2022	: Phó phòng KSNB Công ty Cổ Phần Đầu Tư Gia
2022 - 09/2023	: Chuyên viên KSNB Công ty Cổ Phần Transimex
06/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex Logistics
09/2023 đến nay	: Tổ trưởng Tổ KSNB Công ty Cổ phần Transimex
01/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaprint

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Transimex Logistics
- » Tổ trưởng Tổ KSNB Công ty Cổ phần Transimex
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaprint

SỐ CP NĂM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

Ông HUỖNH VĂN TOÀN

Thành viên Ban Kiểm soát

- **Năm sinh:** 1992
- **Nơi sinh:** Bình Định
- **Địa chỉ thường trú:** Bình Thuận
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Luật Kinh tế
- **Chức vụ:** Thành viên Ban Kiểm soát

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

03/2015 - 11/2015	: Nhân viên Pháp lý tại Công ty TNHH ACS Việt Nam
11/2015 - 03/2017	: Chuyên viên Pháp chế tại CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Mặt trời đỏ
03/2017 - 10/2022	: Chuyên viên Pháp chế tại CTCP Sản xuất nhựa Duy Tân
04/2023 - 08/2023	: Chuyên viên Pháp chế Cao cấp tại CTCP Transimex
05/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vinaprint
08/2023 đến nay	: Phó Chánh Văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
09/2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành

CHỨC VỤ HIỆN NAY TẠI TỔ CHỨC KHÁC:

- » Phó Chánh Văn phòng HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
- » Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Transimex Logistics
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
- » Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long

SỐ CP NĂM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN NAY: 0 CP, chiếm tỷ lệ: 0,00% VDL

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ NĂM GIỮ CỔ PHIẾU: Không có

BAN KIỂM SOÁT

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Thanh Tinh	TV BKS	Cử nhân Kế toán	06/01/2023	-
2	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	TV BKS	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/05/2022	06/01/2023
3	Ông Huỳnh Văn Toàn	TV BKS	Luật sư	10/05/2023	-
4	Bà Lê Thị Tường Vy	Trưởng BKS	Cử nhân Kế toán – Tài chính	05/05/2022	10/05/2023
5	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	Cử nhân Luật Kinh tế	10/05/2023	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- » Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- » Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua.
- » Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, kiểm tra tính tuân thủ của HĐQT và BDH trong việc tuân thủ pháp luật liên quan, Điều lệ doanh nghiệp và các quy chế quy định của Công ty.
- » Thực hiện kiến nghị HĐQT, BDH trong việc tuân thủ pháp luật liên quan, Điều lệ doanh nghiệp và các quy chế quy định của Công ty.
- » Giám sát, tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty, việc tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên, ĐHCĐ bất thường và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty.
- » Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- » Tư vấn trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.
- » Giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật trong các Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Ban điều hành Công ty.
- » Kiểm soát công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu huy động vốn của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- » Ban kiểm soát đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm và đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.
- » Tham gia thảo luận, góp ý kiến những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc của Công ty.
- » Thường xuyên duy trì việc trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	2	02/02	100%	
2	Ông Lê Thanh Tinh	2	02/02	100%	
3	Bà Huỳnh Thị Phương Linh	0	00/02	0%	Miễn nhiệm 06/01/2023
4	Ông Huỳnh Văn Toàn	1	01/02	50%	Bỏ nhiệm 10/05/2023
5	Bà Lê Thị Tường Vy	0	00/02	0%	Miễn nhiệm 06/01/2023

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BBH-VPR	06/01/2023	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với bà Huỳnh Thị Phương Linh. Đồng thời bầu bổ sung ông Lê Thanh Tinh là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, thay thế bà Huỳnh Thị Phương Linh.
2	02/BBH-VPR	10/05/2023	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với bà Lê Thị Tường Vy, đồng thời bầu bổ sung ông Huỳnh Văn Toàn là thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, thay thế bà Lê Thị Tường Vy. BKS đã bầu bà Nguyễn Thị Thái Nhi làm Trưởng ban.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN GIAO DỊCH

Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	-	155.555.556	155.555.556
2	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	-	116.666.666	116.666.666
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	-	116.666.666	116.666.666
4	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	122.833.329	122.833.329
5	Lê Thị Tường Vy	Thành viên HĐQT	-	116.666.666	116.666.666
6	Trần Xuân Ánh	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	5.555.555	5.555.555
BAN KIỂM SOÁT					
1	Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	-	104.749.103	104.749.103
2	Lê Thanh Tinh	Thành viên BKS	-	76.881.721	76.881.721
3	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS	-	50.238.949	50.238.949
5	Huỳnh Thị Phương Linh	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm)	-	537.634	537.634
BAN GIÁM ĐỐC					
1	Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	-	33.833.333	33.833.333
2	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc Logistics	190.492.770	78.914.890	269.407.660
KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng (đã miễn nhiệm)	216.728.091	113.434.874	330.162.965
2	Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	2.000.000	-	2.000.000
Tổng cộng			409.220.861	1.092.534.942	1.501.775.803

GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia	Cổ đông chiếm 15,96% vốn điều lệ (*)
Ông Bùi Minh Tuấn	Cổ đông chiếm 7,08% vốn điều lệ, thành viên
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

(*) Tính đến ngày 31/12/2023

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của CTCP Vinaprint tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.5b, V.13, V.16 và V.17 (Chi tiết xem tại Phần 6: Báo cáo tài chính)

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
CÔNG TY TNHH MTV BẤT ĐỘNG SẢN TRANSIMEX		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.210.713.320	2.210.713.320
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	254.640.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng	-	662.987.900
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	23.583.750.386	21.877.125.880
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu các khách hàng khác	1.924.483.205	1.793.218.357
CÔNG TY CỔ PHẦN NEW ASIA		
Chi phí lãi vay trái phiếu	-	3.604.383.562
Thanh toán trái phiếu	-	40.000.000.000
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI		
Phí thuê văn phòng	368.836.368	368.836.368
Chi phí điện, nước, gửi xe	41.024.339	47.290.682
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT		
Phí thuê kho	1.106.600.000	1.080.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX LOGISTICS		
Phí vận chuyển	12.000.000	16.800.000
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH		
Ứng trước thực hiện hợp đồng	272.875.500	-
CÔNG TY TNHH MTV KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC		
Chi phí điện, nước	303.638.099	249.848.910
Chi phí thuê kho	5.447.499.120	5.397.071.904
Đặt cọc tiền thuê kho	1.368.601.920	-
Chi phí khác	91.016.160	92.175.546



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Bùi Tuấn Ngọc	CT HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
1.1	CTCP Đầu tư Toàn Việt	TGD	-	0,00%	-	0,00%	
1.2	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	TGD	1.909.822	41,74%	2.100.804	41,74%	Cổ tức
1.3	Bùi Minh Tuấn	Em ruột	323.855	7,08%	356.240	7,08%	Cổ tức
1.4	CTCP Đầu tư Vina	CT HĐQT	299.013	6,53%	328.914	6,53%	Cổ tức
2	Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT kiêm Phó TGD	323.855	7,08%	356.240	7,08%	Cổ tức
2.1	Bùi Tuấn Ngọc	Anh ruột	-	0,00%	-	0,00%	
2.2	CTCP Đầu tư Vĩ Na	Giám đốc	299.013	6,53%	328.914	6,53%	Cổ tức
3	Võ Hoàng Giang	TV HĐQT	150.150	3,28%	165.165	3,28%	Cổ tức
4	Lê Duy Hiệp	TV HĐQT	42.900	0,94%	47.190	0,94%	Cổ tức
5	Trần Xuân Ánh	TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
6	Lê Thị Tường Vy	TV HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
6.1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Kế toán trưởng	1.909.822	41,74%	2.100.804	41,74%	Cổ tức
7	Nguyễn Thị Thái Nhi	Trường BKS	-	0,00%	-	0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
8	Lê Thanh Tinh	TV BKS	-	0,00%	-	0,00%	
9	Huỳnh Văn Toàn	TV BKS	-	0,00%	-	0,00%	
10	Huỳnh Thị Phương Linh	TV BKS	-	0,00%	-	0,00%	
11	Phạm Thị Thái Hà	Thư ký HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	
12	Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	73	0,00%	80	0,00%	Cổ tức
12.1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	30	0,00%	33	0,00%	
13	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc Logistics	1.430	0,03%	1.573	0,03%	Cổ tức
13.1	Trần Thị Hiếu	Vợ	1.430	0,03%	1.573	0,03%	Cổ tức
14	Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng	-	0,00%	-	0,00%	
15	Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	-	0,00%	-	0,00%	
16	CTCP Đầu tư New Asia	Cổ đông lớn	723.300	15,81%	803.430 (*)	15,96%	Cổ tức, mua
17	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Cổ đông lớn	1.909.822	41,74%	2.100.804	41,74%	Cổ tức
18	CTCP Đầu tư Vina	Cổ đông lớn	299.013	6,53%	328.914	6,53%	Cổ tức
Tổng			3.450.543	75,41%	3.795.596	75,56%	

(*) Tính đến ngày 31/12/2023

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 Ý kiến kiểm toán viên

02 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Số: 1.0318/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vinaprint (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaprint tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1
Người được ủy quyền

[Handwritten signature]

Hồ Thị Kim Phi
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3136-2020-008-1

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.791.704.048	34.048.959.973
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.197.757.392	12.486.860.322
1. Tiền	111		4.197.757.392	1.486.860.322
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	11.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	14.825.735.650	7.062.310.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		15.957.131.135	10.255.932.225
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.131.395.485)	(3.193.622.225)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.055.121.862	13.646.303.842
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.687.297.480	6.665.714.053
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.511.546.512	2.236.576.425
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	9.909.811.672	4.797.547.166
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(53.533.802)	(53.533.802)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	8.635.122	9.660.569
1. Hàng tồn kho	141		8.635.122	68.881.659
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(59.221.090)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		704.454.022	843.825.240
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	626.491.450	765.862.668
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.962.572	77.962.572
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		80.253.721.608	100.036.781.919
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.675.151.360	1.337.575.680
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.675.151.360	1.337.575.680
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		553.265.491	4.774.145.235
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	553.265.491	4.774.145.235
- Nguyên giá	222		2.964.070.826	8.003.431.514
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.410.805.335)	(3.229.286.279)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	74.250.065.637	90.311.352.694
- Nguyên giá	231		89.467.672.119	108.215.772.383
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(15.217.606.482)	(17.904.419.689)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.234.239.849	830.101.568
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.234.239.849	830.101.568
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		540.999.271	2.783.606.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	245.624.828	449.816.728
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	295.374.443	2.333.790.014
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		133.045.425.656	134.085.741.892

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		16.605.175.848	42.909.366.990
I. Nợ ngắn hạn	310		12.712.895.638	20.022.210.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	364.613.047	1.307.244.235
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.492.675	6.593.039
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.846.603.113	3.770.383.414
4. Phải trả người lao động	314		371.080.486	411.252.635
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.476.872.217	24.758.476
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	1.402.205.580	2.566.162.964
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	4.335.693.133	2.523.980.409
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	8.400.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	909.335.387	1.011.835.387
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.892.280.210	22.887.156.431
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	3.892.280.210	5.287.156.431
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	-	17.600.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		116.440.249.808	91.176.374.902
I. Vốn chủ sở hữu	410		116.440.249.808	91.176.374.902
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	50.335.390.000	45.759.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.335.390.000	45.759.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	316.041.106	316.041.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	65.788.818.702	45.100.483.796
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.944.239.105	45.100.483.796
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.844.579.597	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		133.045.425.656	134.085.741.892

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lập

Hoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT
 QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH
 Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	78.778.462.487	41.028.770.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	7.030.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		78.778.462.487	41.021.740.342
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	37.763.392.985	24.609.691.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.015.069.502	16.412.048.987
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.581.531.232	21.730.339.330
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(233.268.587)	26.320.952.007
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.800.314.663	22.243.094.522
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	158.880.000	178.480.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.878.240.335	2.833.404.950
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.792.748.986	8.809.551.360
11. Thu nhập khác	31	VI.7	184.150.429	117.078.272
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.496.337.297	536.043.596
13. Lợi nhuận khác	40		(2.312.186.868)	(418.965.324)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.480.562.118	8.390.586.036
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.597.566.950	4.112.761.431
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	2.038.415.571	(2.325.505.082)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29.844.579.597	6.603.329.687
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	5.929	1.312
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	5.929	1.312

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lập

Hoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT
 QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH
 Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		37.480.562.118	8.390.586.036
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	4.428.263.785	4.810.308.264
- Các khoản dự phòng	03	V.2,7	(2.121.447.830)	3.166.326.444
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1,2,3,8	(22.154.821.398)	(21.583.265.980)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.800.314.663	22.243.094.522
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.432.871.338	17.027.049.286
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.723.712.995)	228.518.950.349
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		60.246.537	351.388.429
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.011.443.540)	2.940.762
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		343.563.118	(185.143.344)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(5.701.198.910)	(9.880.932.225)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.800.314.663)	(22.734.930.138)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.271.836.524)	(2.362.590.543)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	67.500.000	69.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(170.000.000)	(84.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.225.674.361	210.721.732.576
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(598.061.750)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.3,9,10 VI,1,2,8	32.390.214.265	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5a	595.829.444	21.535.599.313
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		32.986.043.709	20.937.537.563

CHỈ TIÊU

Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20	-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	14.970.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(26.000.000.000)	(237.470.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a,20	(4.500.821.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(30.500.821.000)	(222.500.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.710.897.070	9.159.270.139
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.486.860.322	3.327.590.183
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.197.757.392	12.486.860.322

3001:
CỘNG
CỔ
PHẦN
INA
3-T.

300
HẠCH
SỐ
TÍNH

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lập

Hoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng



Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch HĐQT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Vinaprint (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng mạnh so với năm trước.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 14 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.
- Các khoản đầu tư tài chính**
Chứng khoán kinh doanh
Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty có phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Quyền sử dụng đất	41,5
Nhà	10 - 40

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lý kể bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tiền mặt	67.118.406		159.146	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.130.638.986		1.486.701.176	
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	12.000.000.000		11.000.000.000	
Cộng	16.197.757.392		12.486.860.322	

2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Á Châu	375.000.000	-	375.000.000	375.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	-	-	-	7.245.669.000	4.490.850.000	2.754.819.000

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	-	-	-	2.414.751.825	2.068.000.000	346.751.825
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket	-	-	-	7.119.250	5.040.000	2.079.250
Công ty Cổ phần Transimex	14.954.353.985	14.274.000.000	680.353.985	-	-	-
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	85.735.650	85.735.650	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vincom Retail	542.041.500	466.000.000	76.041.500	-	-	-
Cộng	15.957.131.135	14.825.735.650	1.131.395.485	10.255.932.225	6.687.310.000	3.193.622.225

Tình hình biến động dự phòng cho chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.193.622.225	-
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.062.226.740)	3.193.622.225
Số cuối năm	1.131.395.485	3.193.622.225

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.389.171.538	5.232.568.031
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	2.389.171.538	5.232.568.031
Các khách hàng khác	6.298.125.942	1.433.146.022
Công ty TNHH SSC Vietnam Corporation	5.086.597.372	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hai Sáu Sáu	249.015.522	262.479.756
Công ty TNHH Thiên Hy	156.376.212	156.376.212
Các khách hàng khác	806.136.836	1.014.290.054
Cộng	8.687.297.480	6.665.714.053

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu tiền chuyển nhượng bất động sản đầu tư là 5.086.597.372 VND.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	272.875.500	-	-	-
<i>Các khách hàng khác</i>	2.238.671.012	2.236.576.425		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đo đạc Cứu Long	168.000.000	162.000.000		
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thuận Vy	162.000.000	168.000.000		
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Kỳ Gia	1.543.310.289	1.543.310.289		
Các nhà cung cấp khác	365.360.723	363.266.136		
Cộng	2.511.546.512	2.236.576.425		

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	-	-	147.089.929	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	-	63.916.667	-
Các khoản ký quỹ mua chứng khoán ⁽ⁱ⁾	9.602.351.804	-	4.270.955.467	-
Các khoản ký quỹ khác	263.479.747	-	263.479.747	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43.980.121	-	52.105.356	-
Cộng	9.909.811.672	-	4.797.547.166	-

(i) Đây là tài khoản giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI để mua, bán chứng khoán.

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ đặt cọc thực hiện hợp đồng thuê kho xưởng với Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc (bên liên quan) trong thời hạn 10 năm theo Hợp đồng số 342/HĐTK-KDDV-2019 ký ngày 03 tháng 10 năm 2019 với diện tích thuê là 3.830,4 m² tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thiên Hỷ - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	156.376.212	156.376.212	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	156.376.212	156.376.212
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thuận Vy - Trả trước cho người bán	Trên 3 năm	168.000.000	168.000.000	Trên 3 năm	168.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đo đạc Cứu Long - Trả trước cho người bán	Trên 3 năm	162.000.000	162.000.000	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	162.000.000	162.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		389.569.699	336.035.897		461.802.311	408.268.509
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>6.160.000</i>	<i>6.160.000</i>	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>1.276.326</i>	<i>1.276.326</i>	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>111.892.975</i>	<i>111.892.975</i>

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>36.892.975</i>	<i>36.892.975</i>	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>12.356.000</i>	<i>10.981.000</i>
	<i>Trên 3 năm</i>	<i>94.717.000</i>	<i>41.183.198</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>124.961.002</i>	<i>72.802.200</i>
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>54.561.078</i>	<i>54.561.078</i>
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>54.561.078</i>	<i>54.561.078</i>	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>439.160</i>	<i>439.160</i>
	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>38.370.224</i>	<i>38.370.224</i>	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>6.344.546</i>	<i>6.344.546</i>
	<i>Trên 3 năm</i>	<i>131.092.096</i>	<i>131.092.096</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>124.747.550</i>	<i>124.747.550</i>
<i>Phải thu tiền tạm ứng</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>26.500.000</i>	<i>26.500.000</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>26.500.000</i>	<i>26.500.000</i>
	Cộng	875.945.911	822.412.109	Cộng	948.178.523	894.644.721

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	53.533.802	65.930.104
Xử lý xóa sổ	-	(12.396.302)
Số cuối năm	53.533.802	53.533.802

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	-	-	59.221.090	(59.221.090)
Thành phẩm	2.024.004	-	1.702.718	-
Hàng hóa	6.611.118	-	7.957.851	-
Cộng	8.635.122	-	68.881.659	(59.221.090)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	59.221.090	86.516.871
Hoàn nhập dự phòng	(59.221.090)	(27.295.781)
Số cuối năm	-	59.221.090

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	195.855.934	137.565.115
Chi phí công cụ, dụng cụ	116.429.292	21.569.906
Chi phí sửa chữa	153.531.713	251.267.175
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	160.674.511	355.460.472
Cộng	626.491.450	765.862.668

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.895.831	12.991.953
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	-	12.620.287
Chi phí môi giới	148.770.589	104.327.975
Các chi phí trả trước dài hạn khác	90.958.408	319.876.513
Cộng	245.624.828	449.816.728

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.523.436.384	5.295.238.948	1.184.756.182	8.003.431.514
Thanh lý, nhượng bán	(478.373.922)	(4.560.986.766)	-	(5.039.360.688)
Số cuối năm	1.045.062.462	734.252.182	1.184.756.182	2.964.070.826
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	413.060.000	255.909.091	668.969.091
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.216.366.902	1.322.507.973	690.411.404	3.229.286.279
Khấu hao trong năm	66.626.493	299.936.350	110.168.040	476.730.883
Thanh lý, nhượng bán	(348.608.105)	(946.603.722)	-	(1.295.211.827)
Số cuối năm	934.385.290	675.840.601	800.579.444	2.410.805.335
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	307.069.482	3.972.730.975	494.344.778	4.774.145.235
Số cuối năm	110.677.172	58.411.581	384.176.738	553.265.491
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.446.926.680	103.768.845.703	108.215.772.383
Thanh lý, nhượng bán	(4.446.926.680)	(14.301.173.584)	(18.748.100.264)
Số cuối năm	-	89.467.672.119	89.467.672.119
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.660.823.498	16.243.596.191	17.904.419.689
Khấu hao trong năm	80.368.281	3.871.164.621	3.951.532.902
Thanh lý, nhượng bán	(1.741.191.779)	(4.897.154.330)	(6.638.346.109)
Số cuối năm	-	15.217.606.482	15.217.606.482
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.786.103.182	87.525.249.512	90.311.352.694
Số cuối năm	-	74.250.065.637	74.250.065.637

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Công ty hiện đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính chỉ có Cao ốc Vina Building tại 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Công trình dự án Phú Lâm	200.000.000	-	200.000.000
Công trình diện mặt trời tại tòa nhà Vina Building	598.061.750	-	598.061.750
Công trình sửa chữa tòa nhà Vina Building	-	1.404.138.281	1.404.138.281
Công trình khác	32.039.818	-	32.039.818
Cộng	830.101.568	1.404.138.281	2.234.239.849

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ:			
Các chi phí phải trả	4.951.695	290.422.748	295.374.443
Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	2.328.838.319	(2.328.838.319)	-
Cộng	2.333.790.014	(2.038.415.571)	295.374.443

⁽ⁱ⁾ Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	154.184.667	1.133.432.104
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	-	405.297.442
Công ty Cổ phần Vinafreight	97.200.000	97.200.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	36.464.578	77.819.327
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	20.520.089	553.115.335
Phải trả các nhà cung cấp khác	210.428.380	173.812.131
Các nhà cung cấp khác	210.428.380	173.812.131
Cộng	364.613.047	1.307.244.235

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	244.631.411	5.496.985.475	(5.619.941.136)	121.675.750
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.201.272.481	5.600.938.161	(5.271.836.524)	3.530.374.118
Thuế thu nhập cá nhân	101.648.295	290.606.389	(198.701.439)	193.553.245
Tiền thuế đất	221.831.227	1.147.772.796	(1.369.604.023)	-
Các loại thuế khác	1.000.000	5.000.000	(5.000.000)	1.000.000
Cộng	3.770.383.414	12.541.302.821	(12.465.083.122)	3.846.603.113

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm trước	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.480.562.118	8.390.586.036
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ	(11.644.191.593)	11.644.191.593
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.176.222.701	1.088.131.002
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.758.476)	(559.101.475)
Thu nhập tính thuế	27.987.834.750	20.563.807.156
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.597.566.950	4.112.761.431
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	3.371.211	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.600.938.161	4.112.761.431

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuế như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuế
- Số 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1.394.904 VND/m ²
- Số 449/2-2A Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	461.472 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng công trình	1.404.138.281	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	72.733.936	24.758.476
Cộng	1.476.872.217	24.758.476

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan).

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	1.842.796.981	577.007.206
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex - phải trả tiền nhận đặt cọc thuê văn phòng	1.842.796.981	577.007.206
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.492.896.152	1.946.973.203
Kinh phí công đoàn	130.000	22.190.000
Các khoản bảo hiểm phải trả	24.171.117	19.674.517
Các khoản đặt cọc thuê kho ngắn hạn khác	2.195.801.406	1.689.513.260
Cổ tức phải trả	159.373.900	84.209.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	113.419.729	131.385.526
Cộng	4.335.693.133	2.523.980.409

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan) - phải trả tiền nhận đặt cọc thuê văn phòng	3.662.624.675	4.928.405.450
Các khoản đặt cọc thuê kho dài hạn khác	229.655.535	358.750.981
Cộng	3.892.280.210	5.287.156.431

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.18b).

Chỉ tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	8.400.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	17.600.000.000
Số tiền vay đã trả	(26.000.000.000)
Số cuối năm	-

18b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để đầu tư dự án xây dựng Cao ốc Văn phòng Vina Building tại địa chỉ 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay trong hạn là 8,4%/năm trong 2 năm đầu kể từ ngày giải ngân lần đầu và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cộng với biên độ 3%/năm cho các năm tiếp theo, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay này đã được tắt toán trong năm 2023.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	17.600.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	17.600.000.000
Số cuối năm	-

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác ⁽⁶⁾	Chi quỹ trong năm (90.000.000)	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	801.835.387	67.500.000		779.335.387
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	210.000.000	-	(80.000.000)	130.000.000
Cộng	1.011.835.387	67.500.000	(170.000.000)	909.335.387

⁽⁶⁾ Thu tiền từ quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty cho công đoàn mượn để thành lập quỹ hỗ trợ đoàn viên khó khăn.

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	45.759.850.000	316.041.106	38.739.020.364	84.814.911.470
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	6.603.329.687	6.603.329.687
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(241.866.255)	(241.866.255)
Số dư cuối năm trước	45.759.850.000	316.041.106	45.100.483.796	91.176.374.902
Số dư đầu năm nay	45.759.850.000	316.041.106	45.100.483.796	91.176.374.902
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	29.844.579.597	29.844.579.597
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.575.540.000	-	(4.575.540.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(4.575.985.000)	(4.575.985.000)
Giảm khác	-	-	(4.719.691)	(4.719.691)
Số dư cuối năm nay	50.335.390.000	316.041.106	65.788.818.702	116.440.249.808

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	21.008.040.000	19.098.220.000
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia	8.034.300.000	7.233.000.000
Ông Bùi Minh Tuấn	3.562.400.000	3.238.550.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	3.289.140.000	2.990.130.000
Các cổ đông tổ chức, cá nhân khác	14.441.510.000	13.199.950.000
Cộng	50.335.390.000	45.759.850.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.033.539	4.575.985
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.033.539	4.575.985
- Cổ phiếu phổ thông	5.033.539	4.575.985
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.033.539	4.575.985
- Cổ phiếu phổ thông	5.033.539	4.575.985
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (tỷ lệ 10%) và phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021 cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:01 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm) và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ.ĐHĐCĐ-VPR ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ.HĐQT-VPR/2023 ngày 12 tháng 6 năm 2023, số 06/NQ.HĐQT-VPR/2023 ngày 03 tháng 7 năm 2023 và số 09/NQ.HĐQT-VPR/2023 ngày 27 tháng 7 năm 2023. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 4.575.540.000 VND, giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 9.151.970.000 VND. Ngày 30 tháng 8 năm 2023 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 50.335.390.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	6.457.298.534	6.457.298.534
Trên 1 năm đến 5 năm	25.829.194.138	25.829.194.138
Trên 5 năm	37.453.181.338	43.910.479.872
Cộng	69.739.674.010	76.196.972.544

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 793,6 m² đất tại 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh với giá thuê là 1.394.904 VND/m²/năm theo Thông báo số 9005/TB-CCTPHCH ngày 08 tháng 6 năm 2022. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm, đến ngày 30 tháng 11 năm 2057.
- Tổng số tiền thuê 3.830,4 m² đất tại Nhà xưởng 1,2 + Lô A40/II và Lô A41/II, đường số 2D Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, với giá thuê là 116.400 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ tháng 12 năm 2020.

21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 84,25 USD (số đầu năm là 84,35 USD).

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quảng cáo Hà Nội	492.813.260	492.813.260
Công ty Cổ phần Văn hóa Á Châu	113.360.000	113.360.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sao Băng	103.119.500	103.119.500
Các khách hàng khác	587.407.260	587.407.260
Cộng	1.296.700.020	1.296.700.020

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật tư, thành phẩm, hàng hóa	5.493.100	111.800.500
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư cho thuê ⁽⁶⁾	42.659.794.114	40.916.969.842
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư	36.113.175.273	-
Cộng	78.778.462.487	41.028.770.342

(6) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	42.659.794.114	40.916.969.842
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(3.951.532.902)	(4.072.374.828)
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(21.756.177.265)	(20.468.383.629)
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	16.952.083.947	16.376.211.385

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê cho Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex với số tiền 386.400.000 VND (năm trước là 732.637.946 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của vật tư, thành phẩm, hàng hóa	5.149.753	96.228.679
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư cho thuê	26.203.185.678	24.540.758.457
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản đầu tư	12.109.754.155	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(59.221.090)	(27.295.781)
Cộng	37.763.392.985	24.609.691.355

3. Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	531.912.777	114.311.244
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.550.000
Lãi bán chứng khoán	1.049.618.455	147.073.350
Lãi thanh lý hợp đồng đặt mua chứng khoán	-	21.463.404.736
Cộng	1.581.531.232	21.730.339.330

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.800.314.663	22.243.094.522
Chi phí lãi vay ngân hàng	1.800.314.663	2.490.054.796
Chi phí lãi vay cá nhân	-	1.731.121.917
Chi phí lãi vay liên quan đến trái phiếu	-	18.021.917.809
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	(2.062.226.740)	3.193.622.225
Chi phí tài chính khác	28.643.490	884.235.260
Cộng	(233.268.587)	26.320.952.007

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.312.211.688	1.498.694.942
Chi phí đồ dùng văn phòng	20.175.947	26.526.046
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.000.000
Chi phí thuê văn phòng	409.860.707	408.560.464
Chi phí mua ngoài	126.460.637	183.989.868
Các chi phí khác	1.006.531.356	710.633.630
Cộng	2.878.240.335	2.833.404.950

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý hàng tồn kho, công cụ, dụng cụ	44.207.273	83.304.000
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	134.166.981	-
Thu nhập khác	5.776.175	31.774.272
Cộng	184.150.429	117.078.272

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.380.512.497	-
Chi phí xử lý xóa nợ	16.250.000	90.723.198
Thuế bị phạt, bị truy thu	4.720.386	15.262.957
Chi phí thanh lý hàng tồn kho, công cụ dụng cụ	59.781.089	273.940.666
Phạt vi phạm hành chính	20.835.734	138.000.000
Chi phí khác	14.237.591	18.116.775
Cộng	2.496.337.297	536.043.596

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.844.579.597	6.603.329.687
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	29.844.579.597	6.603.329.687
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.033.539	5.033.539
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5,929	1,312

9b. Thông tin khác

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.443 VND xuống còn 1.312 VND.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ	66.979.201	93.927.389
Chi phí nhân công	3.964.550.455	4.084.108.992
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.428.263.785	4.810.308.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.142.664.904	15.860.569.644
Chi phí khác	4.658.482.696	2.703.729.118
Cộng	29.260.941.041	27.552.643.407

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	20.009.549.639	23.347.621.030
Trên 1 năm đến 5 năm	17.661.473.473	28.667.654.019
Trên 5 năm	1.908.454.800	4.672.684.967
Cộng	39.579.477.912	56.687.960.016

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Năm trước Công ty chỉ phát sinh các giao dịch với Bà Nguyễn Kim Hậu – Quyền Tổng Giám đốc như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay phải trả	-	3.604.383.562
Thanh toán trái phiếu	-	40.000.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Năm nay	Chức danh	Thù lao và phụ cấp		Cộng thu nhập
		Tiền lương		
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	155.555.556	155.555.556
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	122.833.329	122.833.329
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Trần Xuân Ánh	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	5.555.555	5.555.555
Ban kiểm soát				
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng Ban	-	104.749.103	104.749.103
Ông Lê Thanh Tình	Thành viên	-	76.881.721	76.881.721
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	-	50.238.949	50.238.949
Bà Huỳnh Thị Phương Linh	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	537.634	537.634
Ban Tổng Giám đốc				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	-	33.833.333	33.833.333
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc Logistics	190.492.770	78.914.890	269.407.660
Kế toán trưởng				
Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng (đã miễn nhiệm)	216.728.091	113.434.874	330.162.965
Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	2.000.000	-	2.000.000
Cộng		409.220.861	1.092.534.942	1.501.755.803
Năm trước				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	93.333.336	93.333.336
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	66.666.660	66.666.660
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	66.666.660	66.666.660
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	-	68.966.660	68.966.660
Ông Trần Xuân Ánh	Thành viên	-	66.666.660	66.666.660
Ban kiểm soát				
Bà Lê Thị Tường Vy	Trưởng Ban	-	66.666.660	66.666.660
Bà Huỳnh Thị Phương Linh	Thành viên	-	39.999.996	39.999.996
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Thành viên	-	39.999.996	39.999.996
Ban Tổng Giám đốc				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	-	2.600.000	2.600.000
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc Logistic (đã miễn nhiệm)	203.977.270	13.511.364	217.488.634
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc Logistics	214.363.636	68.330.000	282.693.636
Kế toán trưởng				
Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng	374.774.112	43.050.000	417.824.112
Cộng		793.115.018	636.457.992	1.429.573.010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia	Cổ đông chiếm 15,96% vốn điều lệ
Ông Bùi Minh Tuấn	Cổ đông chiếm 7,08% vốn điều lệ, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.210.713.320	2.210.713.320
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	254.640.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng	-	662.987.900
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	23.583.750.386	21.877.125.880
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu các khách hàng khác	1.924.483.205	1.793.218.357
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		
Phí thuê văn phòng	368.836.368	368.836.368
Chi phí điện, nước, gửi xe	41.024.339	47.290.682
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia		
Chi phí lãi vay trái phiếu	-	3.604.383.562
Thanh toán trái phiếu	-	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Vinafreight		
Phí thuê kho	1.106.600.000	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Transimex Logistics		
Phí vận chuyển	12.000.000	16.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành		
Ứng trước thực hiện hợp đồng	272.875.500	-
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc		
Chi phí điện, nước	303.638.099	249.848.910
Chi phí thuê kho	5.447.499.120	5.397.071.904
Đặt cọc tiền thuê kho	1.368.601.920	-
Chi phí khác	91.016.160	92.175.546

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5b, V.13, V.16 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ kinh doanh bất động sản: chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê bất động sản của Công ty, đi thuê kho bãi và cho thuê tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua Nghị quyết số 03/NQ.HDQT-VNPN/2024 với một số nội dung chính như sau:

- Bổ nhiệm bà Hoàng Diệu Linh – Kế toán trưởng kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty thay cho Bà Phạm Thị Thái Hà.
- Thông qua phương án huy động vốn năm 2024: Công ty vay vốn từ các tổ chức, cá nhân có đủ nguồn lực tài chính với hạn mức vay tối đa 25.000.000.000 VND trong thời hạn 12 tháng để bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ đạo trực tiếp, tổ chức triển khai và có quyền quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến việc vay vốn.
- Thông qua phê duyệt chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lập

Hoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng

Bùi Tuấn Ngọc
Chủ tịch HĐQT



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

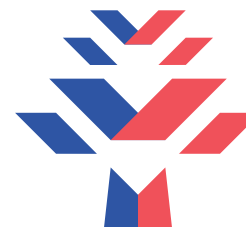
TP.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BUI TUẤN NGỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

 Lầu 2, Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

 (028) 3820 0526

 www.Vinaprintcorp.com.vn